

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par l'Association Vietnam Fraternité - 7 allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France

Adresse Web : <http://www.ethongluan.org> - Directeur de la publication : Nguyễn Văn Huy

ISSN 11456-9557 - Số 273 - Năm thứ 25 - Tháng 10-2012

Liên lạc : Hộp thư Thông Luận (Internet) : info@ethongluan.org

Mua báo : Nguyễn Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Lognes, France

Xã luận

Chính Đảng Cộng Sản Việt Nam phải nhận tội



Hội nghị trung ương 6, khóa 11 của Đảng Cộng Sản Việt Nam đã bế mạc trong bế tắc. Nó đã là hội nghị trung ương dài ngày và công phu nhất trong lịch sử đảng này.

Ba tháng chuẩn bị, ba tuần lễ họp liên tục bộ chính trị và ban bí thư, sau cùng là 15 ngày họp ban chấp hành trung ương. Để không đi đến được một kết luận nào, kể cả quyết định kỷ luật thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng mà toàn thể bộ chính trị nhất trí đề nghị, dù những sai phạm của ông Dũng - về mọi mặt chính trị, kinh tế, cũng như đạo đức- đã quá nghiêm trọng. Quyết định duy nhất là lập lại ban nội chính trung ương và ban kinh tế trung ương, hai cơ quan của đảng đã bị bãi bỏ vì tạo ra chòng chéo và tắc nghẽn giữa đảng và nhà nước và giữa chính trị và kinh tế. Quyết định này chỉ là theo lại một vết xe đổ.

Ông tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khóc trước ông kính truyền hình khi đọc diễn văn bế mạc. Ông khóc vì hội nghị thất bại thê thảm và đảng cộng sản không tìm được lối thoát. Thái độ của ông khiêm tốn, thành khẩn và đáng trân trọng, nó trái ngược hẳn với thái độ của những người tiền nhiệm của ông khi họ huênh hoang kéo đất nước vào thảm kịch. Như năm 1945, khi ông Hồ Chí Minh áp đặt chủ nghĩa Mác-Lênin và tiêu diệt mọi chính đảng không cộng sản, với kết quả là nội chiến. Như năm 1960, khi hai ông Lê Duẩn và Lê Đức Thọ quyết định một cuộc chiến huynh đệ tương tàn mới làm đất nước tan hoang và sáu triệu người chết. Như năm 1975, khi cũng chính hai ông này thay vì thực hiện hòa giải và hòa hợp dân tộc đã thi hành chính sách bỏ tù và hạ nhục tập thể đối với miền Nam để cóp nhặt trọn vẹn mô hình Liên Xô sắp phá sản. Như vào giữa thập niên 1980, khi hai ông Nguyễn Văn Linh và Lê Đức Anh áp đặt thân phận chư hầu Trung Quốc lên đất nước với sự đồng lõa của ông Đỗ Mười.

Nhưng tiếng khóc của ông Trọng là một tiếng khóc rất đáng sợ. Nó báo hiệu một tai họa lớn cho đất nước mà ông và đảng của ông vừa không thể tránh vừa không muốn tránh. Việt Nam đang đứng trên bờ vực thẳm của một sụp đổ toàn diện. Các ngân hàng đều trong tình trạng không còn khả năng thanh toán ; trái bong bóng địa ốc đang xì hơi và đang tạo ra cả một làn sóng phá sản. Chính phủ và các tập đoàn kinh tế nhà nước đã tích lũy một khối nợ khổng lồ lớn hơn tổng sản lượng quốc gia và không có khả năng hoàn trả.

Có giải pháp nào ?

Không thể trông đợi ở đầu tư nước ngoài. Năm 2007, khi Việt Nam gia nhập WTO và tỏ vẻ muốn hội nhập với thế giới, khối đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đã lớn hơn tổng số đầu tư nước ngoài tại mọi nước khác trong vùng, nhưng các nhà đầu tư đã dần dần bỏ đi sau khi thất vọng vì sự tham nhũng, quan liêu và ngu dốt của các quan chức ; họ sẽ không trở lại vì tình hình Việt Nam tiếp tục tồi tệ hơn thay vì cải thiện.

Hoa Kỳ và các nước dân chủ sẽ không cứu giúp vì chính quyền cộng sản Việt Nam đã tuyên bố cương quyết duy trì chủ nghĩa Mác-Lênin, xiết chặt quan hệ xã hội chủ nghĩa anh em với Trung Quốc và đang gia tăng đàn áp một cách hung bạo những người đòi dân chủ và nhân quyền một cách ôn hòa.

Chỉ còn lại một giải pháp là cầu cứu Trung Quốc với cái giá phải trả là làm chư hầu một cách ngoan ngoãn và, hơn nữa, từ bỏ một cách quan trọng chủ quyền trên Biển Đông. Đó là chọn lựa của đảng cộng sản. Cần lưu ý là chính sách đối ngoại không hề được bàn đến trong hội nghị này. Cũng cần lưu ý là trong bộ chính trị cũng như ban bí thư không hề có chuyên viên ngoại giao nào. Họ đã quyết định xong chính sách đối ngoại.

Một hiện tượng mới trong hội nghị này là nhận lỗi. Bộ chính trị nhận lỗi trước ban chấp hành trung ương, ban chấp hành trung ương nhận lỗi trước đảng và nhân dân. Nhận lỗi nhưng vẫn dành độc quyền cai trị tuyệt đối và vô hạn định. Nhận lỗi như vậy chỉ là thỏa mạ nhân dân, bởi vì phải đánh giá dân tộc Việt Nam rất thấp người ta mới có thể vừa nhìn nhận mình chẳng ra gì vừa khẳng định mình phải đứng trên tất cả. Nếu lương thiện thì chính đảng cộng sản phải nhận tội trước nhân dân Việt Nam và xin rút lui.

Không thể chờ đợi ở những người lãnh đạo cộng sản thái độ lương thiện đó. Sự nhận lỗi của ban chấp hành trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng như tiếng khóc của ông Nguyễn Phú Trọng chỉ nhắm mục đích chuẩn bị cho một tình trạng rất bi đát sắp tới cho đất nước và những chịu đựng đau đớn sắp được áp đặt lên nhân dân Việt Nam.

Đất nước đang lâm nguy. Tình thế này đòi hỏi mọi người Việt Nam yêu nước và lương thiện, trong cũng như ngoài chế độ, nhanh chóng bắt tay nhau trong một cuộc chiến đấu chung để áp đặt những thay đổi phải có.

Thông Luận

Tham luận :

Họ đang đưa đất nước vào ngõ cụt và đêm đen

Nguyễn Gia Kiểng

Ngay giữa một làn sóng dân chủ mới đang dâng tràn trên khắp thế giới, ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam quyết định quay lưng lại với dân chủ, đàn áp thô bạo những đòi hỏi nhân quyền chính đáng và tái khẳng định quan hệ lệ thuộc đối với chế độ cộng sản Trung Quốc.

Từ gần ba năm qua, nhiều người đã hy vọng rằng đất nước đang chuyển động d ra khỏi thể lệ thuộc Trung Quốc đồng thời tăng cường quan hệ và tiến dần đến thể hợp tác chiến lược với Hoa Kỳ và các nước dân chủ. Hy vọng này đang tan biến nhanh chóng từ vài tháng qua.

Nó phát sinh từ niềm tin là quan hệ Việt Trung không thể tiếp tục như trước. Từ năm 2007 Trung Quốc đã tích lũy những lộng hành trên Biển Đông. Bắn giết hay bắt và xử phạt ngư dân Việt Nam trước sự bất lực của chính quyền cộng sản Việt Nam ; lập huyện Tam Sa bao gồm các đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã đánh chiếm của Việt Nam ; đơn phương tuyên bố "quyền lợi cốt lõi" (nghĩa là quyền lợi phải bảo vệ bằng chiến tranh nếu cần) trên một vùng lưỡi bò chiếm gần hết Biển Đông ; ngang ngược cắt dây cáp của tàu nghiên cứu địa chấn Việt Nam ngay trong hải phận Việt Nam v.v. Những hành động đó đã gây phần nộ lớn không chỉ trong quần chúng Việt Nam mà ngay cả trong đa số đảng viên cộng sản, buộc những người cầm quyền phải phần nào chấp nhận để những phần nộ đó được bộc lộ qua những cuộc biểu tình ở tầm vóc giới hạn, thí dụ như trong dịp rước đuốc Thế Vận mùa hè 2008. Thêm vào những lộng hành của Trung Quốc là những điều mà dư luận cho là chính quyền cộng sản Việt Nam đã phải nhượng bộ trước áp lực dù rất nguy hiểm cho Việt Nam như dự án khai thác bô-xít tại Tây Nguyên, hay thỏa hiệp cho Trung Quốc thuê dài hạn nhiều khu rừng có vị trí chiến lược. Những phản đối này được sự đồng tình của cả những cựu cán bộ cao cấp lão thành, đôi khi được cả sự khuyến khích của một số lãnh đạo cao cấp muốn gây khó khăn cho đối phương của mình trong cuộc tranh giành quyền lực. Tất cả đóng góp tạo ra một phong trào đòi đòi đầu với Trung Quốc thay vì nhượng bộ.

Mùa hè 2010, phong trào này đã đạt tới cao điểm với hội nghị ASEAN tại Hà Nội, trong đó ngoại trưởng Hoa Kỳ Hillary Clinton công khai phủ nhận những tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc trên Biển Đông, kể cả Hoàng Sa và Trường Sa. Lập trường của Hoa Kỳ rõ ràng là bên vực Việt Nam, nó càng mạnh mẽ vì trước đó bà Clinton đã đồng đặc tuyên bố tại Bangkok là "Hoa Kỳ đã trở lại Đông Nam Á". Thực ra người Mỹ không có nhu cầu "trở lại" Đông Nam Á. Họ chưa hề ra đi và còn đang hiện diện rất mạnh tại đây. "Trở lại Đông Nam Á" đối với Hoa Kỳ chỉ có nghĩa là trở lại Việt Nam. Tiếp theo là những tiếp xúc dồn dập với Hoa Kỳ và các nước dân chủ, kể cả một cuộc viếng thăm của bộ trưởng quốc phòng Pháp Hervé Morin với kết quả là thỏa hiệp, theo đó Pháp sẽ cung cấp thiết bị và giúp đào tạo các sĩ quan không quân và hải quân Việt Nam. Tàu sân bay George Washington đến thăm cảng Đà Nẵng. Tháng 6 vừa qua cả ngoại trưởng lẫn bộ trưởng quốc phòng Mỹ tới Việt Nam. Đó chỉ là một số trong nhiều sự kiện tạo ra niềm tin rằng Việt Nam đang thay đổi chính sách đối ngoại. Sự chuyển hướng đột ngột của Miền Điện - giữa một làn sóng dân chủ mới đang trào dâng trên khắp thế giới - lại càng làm cho niềm tin này thêm mạnh mẽ.

Một chọn lựa hiển nhiên, hợp tình, hợp lý

Về mặt lý luận, chọn lựa sáp lại với Hoa Kỳ và ra khỏi thể lệ thuộc Trung Quốc quá hiển nhiên. Việt Nam có rất nhiều điều - văn hóa cũng như khoa học, kỹ thuật và phương pháp - để học hỏi ở Hoa Kỳ và các nước phương Tây, hơn hẳn so với Trung Quốc ; ngoại thương với Hoa Kỳ đem lại cho nước ta một thặng dư lớn, 12,3 tỷ USD năm 2011, trong khi với Trung Quốc ta bị thâm thủng 13,8 tỷ. Hai con số này, khi đem so sánh với kết số thâm thủng 9,5 tỷ USD của ngoại thương Việt Nam năm 2011, cho thấy quan hệ với Hoa Kỳ là một phúc lợi lớn trong khi hợp tác với Trung Quốc là một thiệt hại nặng.

Mặt khác, Hoa Kỳ là một cường quốc thương mại, hàng không và hàng hải, muốn tìm kiếm thị trường và đối tác chứ không có văn hóa lấn chiếm như Trung Quốc. Dù có hợp tác chặt chẽ với Hoa Kỳ đến đâu đi nữa cũng không sợ bị mất đất mất biển, trong khi ngược lại Trung Quốc đã bày tỏ quá rõ ý đồ muốn làm chủ Biển Đông, mà Biển Đông lại quá quan trọng đối với Việt Nam, mất Biển Đông thì Việt Nam sẽ không còn là Việt Nam nữa. Hoa Kỳ cũng có thừa sức mạnh ngoại giao cũng như quân sự để bảo vệ Việt Nam ; một quan hệ đồng minh với Hoa Kỳ, vì thế, là điều kiện cần để có thể sống chung hòa bình với Trung Quốc. Hàn Quốc và Đài Loan đã giữ được quan hệ hòa bình và hợp tác với Trung Quốc nhờ sự che chở của Hoa Kỳ. Hàn Quốc giữ được eo biển Hoàng Hải, Đài Loan giữ được các đảo Kim Môn và Mã Tổ chỉ cách lục địa Trung Quốc vài cây số.

Sau cùng, nhưng cũng rất quan trọng, đối với các chuyên gia thì dù chế độ cộng sản Việt Nam có muốn tiếp tục dựa vào Trung Quốc để tồn tại cũng không được nữa. Bối cảnh thế giới đã thay đổi, mô hình kinh tế Trung Quốc sắp phá sản - có thể nó đã phá sản nhưng chưa được thú nhận - và nội tình Trung Quốc cũng sắp bất ổn.

Chọn lựa này quá hợp tình hợp lý đến nỗi người ta không thể tưởng tượng là chính quyền cộng sản Việt Nam có thể ngoan cố tiếp tục một thể lệ thuộc vừa nhục nhằn vừa tai hại. Nhưng đó chính là mối nguy đã hiện rõ từ ba tháng nay. Nó đang tới gần và chắc chắn sẽ tới nếu không gặp một chống đối quyết liệt.

Nguy cơ đã gần kề

Phải nhìn nhận rằng trong những năm vừa qua đã có nhiều dấu hiệu đáng lo ngại mà nhiều người, trong đó có chính kẻ viết bài này, đã không đánh giá đúng mức độ nghiêm trọng.

Có thể nói từ năm 2009 trở đi, khi quyền lực của Nguyễn Tấn Dũng trở thành mạnh đến nỗi lấn át cả đảng cộng sản, chính sách đàn áp những người dân chủ đã thô bạo hẳn lên. Nguyễn Xuân Nghĩa bị xử 6 năm tù vì treo biểu ngữ "Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam" ; cô Phạm Thanh Nghiên bị tù 4 năm chỉ vì ngồi phản kháng Trung Quốc tại nhà ; Trần Huỳnh Duy Thức 16 năm vì tham gia Đảng Dân Chủ và tố cáo Nguyễn Tấn Dũng tham nhũng ;

Nguyễn Hoàng Quốc Hùng 9 năm và cô bạn gái Đỗ Thị Minh Hạnh 7 năm vì rải truyền đơn nói lên tinh thần dân tộc vào dịp kỷ niệm một nghìn năm Thăng Long ; Vì Đức Hồi 5 năm và Cù Huy Hà Vũ 7 năm chỉ vì những bài viết ôn hòa. Trước đó những trường hợp như vậy chỉ bị "làm việc" qua loa hoặc bị xử tội đa một hai năm tù trong trường hợp thô bạo nhất. Sự gia tăng đàn áp này tự nó đủ để chứng tỏ đảng cộng sản, hay ít nhất phe nắm quyền trong đảng, không có ý định tiến lại gần Hoa Kỳ và các nước dân chủ, bởi vì nếu như thế phải ngừng, hoặc ít nhất giảm mức độ đàn áp chứ không gia tăng một cách hung bạo.

Với những ai còn cố bám vào hy vọng một chuyển hướng về phương Tây, vụ án Câu Lạc Bộ Các Nhà Báo Tự Do đã là một cái chính dứt khoát. Điều Cày là trường hợp đầu tiên mà một tổng thống Mỹ nêu đích danh một tù nhân chính trị Việt Nam để yêu cầu trả tự do. Cũng cần lưu ý là Điều Cày viết rất ít, anh chỉ bị bắt vì bị coi là người chủ chốt trong những cuộc biểu tình chống ngọn đuốc Thê Vận qua Việt Nam, bởi vì ngọn đuốc này cũng ghé Hoàng Sa và Trường Sa. Điều Cày không có tội gì cả và đã ở tù 4 năm. Bản án 12 năm tù cho Điều Cày, và 10 năm cho Tạ Phong Tần, là một thách thức rất ngạo mạn với Hoa Kỳ và tổng thống Obama. Phải thực sự cổ tình muốn khiêu khích Mỹ, chính quyền cộng sản Việt Nam mới hành động như thế. Phản ứng nhanh chóng của bộ ngoại giao Mỹ và sứ quán Mỹ tại Việt Nam ngay sau bản án chứng tỏ tình cảm giữa hai chính quyền không còn gì.

Họ đã quyết định xong và tuyên bố

Và rồi chọn lựa tiếp tục lệ thuộc Trung Quốc đã được chính thức công bố qua cuộc phỏng vấn thượng tướng Nguyễn Chí Vịnh ngày 17-9 vừa qua trên báo *Quân Đội Nhân Dân*.

Cần lưu ý rằng trong các chế độ cộng sản những cuộc phỏng vấn những người cầm quyền không bao giờ là sáng kiến của một tờ báo mà luôn luôn do chính quyền chủ động ; những cuộc phỏng vấn chỉ là phương tiện để chính quyền công bố một chính sách nào đó. Cũng nên lưu ý là ông Vịnh tuy chỉ là thứ trưởng nhưng là một trong những nhân vật có ảnh hưởng hàng đầu vì nắm được Tổng Cục 2, vì được sự đỡ đầu của ông Lê Đức Anh và vì là một đồng minh cột trụ của thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, cũng là con đỡ đầu của ông Lê Đức Anh. Những lời tuyên bố của ông Vịnh vì vậy phải được coi là lập trường của chính quyền cộng sản Việt Nam, hay ít nhất của phe Nguyễn Tấn Dũng đang có quyền lực áp đảo trong chế độ.

Ông Vịnh đã phát biểu một cách rất rõ rệt. Ông nói (nguyên văn) :

- *"Việt Nam không còn bất cứ bản khoản gì khi hợp tác với Trung Quốc trên mọi lĩnh vực, giải quyết với Trung Quốc mọi bất đồng, (...) trên cơ sở quan hệ hữu nghị giữa hai nước láng giềng XHCN".*

- *"Chúng ta luôn phải nhớ nằm lòng kim chỉ nam "Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội" mà Đảng ta và Bác Hồ đã chỉ ra, bảo vệ vững chắc chế độ xã hội chủ nghĩa mới giữ được độc lập chủ quyền (...), nền tảng chính trị đã đưa đến quan hệ hữu nghị lâu dài giữa Việt Nam và Trung Quốc là định hướng xã hội chủ nghĩa. Hai nước phải tin con đường Việt Nam và con đường Trung Quốc đang đi là một chủ nghĩa xã hội đích thực, một chủ nghĩa xã hội độc lập, vững vàng, không thể bị chuyển hóa bởi những yếu tố bên ngoài mặc dù chúng ta đang sống trong môi trường toàn cầu hóa, hội nhập mạnh mẽ".*

Không thể rõ ràng hơn. Nhưng ông Vịnh dựa trên những yếu tố nào để quả quyết - *"Việt Nam không còn bất cứ bản khoản gì khi hợp tác với Trung Quốc trên mọi lĩnh vực"*?

Cần lưu ý là với hai tiếng "Việt Nam" mà ông Vịnh đã nhấn mạnh, ông không phát biểu với tư cách cá nhân, hay thứ trưởng quốc phòng, mà phát biểu nhân danh chế độ. Như vậy việc Trung Quốc tuyên bố chủ quyền trên Hoàng Sa, Trường Sa và *"quyền lợi cốt lõi"* trên vùng lưỡi bò không còn là một bản khoản cho chính quyền cộng sản Việt Nam ? Thực ra Việt Nam phải rất bản khoản, thậm chí vô cùng lo ngại, vì theo chính lời ông Vịnh khi Việt Nam đề nghị Việt Nam và Trung Quốc cam kết không sử dụng vũ lực thì phía Trung Quốc chỉ hứa sẽ *"ghi nhận tích cực"* chứ không chịu cam kết, nghĩa là vẫn đánh nếu cần. Thật là ăn nói ngược ngạo.

Sự ngược ngạo còn đạt tới cùng độ khi ông Vịnh nhắc lại một phương châm được gán cho "đảng ta" và "Bác Hồ" : *độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội*. Trên thế giới hiện nay có gần hai trăm quốc gia độc lập, họ có cần tới chủ nghĩa xã hội đâu, không những thế đa số còn ghê tởm chủ nghĩa cộng sản như một tội ác đối với loài người. Và lại, ngay cả nếu muốn bênh vực chủ nghĩa Mác-Lênin thì cũng phải biết rằng chủ nghĩa này tự coi là một chủ nghĩa quốc tế, nó phủ nhận vai trò của quốc gia, chưa nói quốc gia độc lập.

Một người cộng sản Việt Nam có thể coi một người cộng sản Nga, hay cộng sản Congo, như anh em nhưng lại nhìn một người chống cộng Việt Nam như kẻ thù. Nguyễn Chí Vịnh hoặc không biết gì về thế giới và chủ nghĩa cộng sản hoặc đã nói ngôn ngữ của kẻ có bạo lực và bắt chấp sự thực.

Và phải hiểu thế nào lời tuyên bố : *"con đường Việt Nam và con đường Trung Quốc đang đi là một chủ nghĩa xã hội đích thực, một chủ nghĩa xã hội độc lập, vững vàng, không thể bị chuyển hóa bởi những yếu tố bên ngoài mặc dù chúng ta đang sống trong môi trường toàn cầu hóa, hội nhập mạnh mẽ"* ?

"Chủ nghĩa xã hội" chỉ là một cụm từ để chỉ chế độ độc tài toàn trị, một cụm từ đã gắn liền - qua các danh xưng "Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa Đức" (Đức Quốc Xã) và "Liên bang các nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Xô Viết" (Liên Bang Xô Viết) - với những tội ác kinh khủng của Hitler và Stalin mà cả nhân loại, kể cả hai dân tộc Đức và Nga đã cực lực lên án. Theo Nguyễn Chí Vịnh, đảng cộng sản Việt Nam không những tiếp tục theo chủ nghĩa xã hội mà còn khẳng định là theo một thứ chủ nghĩa xã hội *đích thực* và *không chuyển hóa*. Đây là một lời tuyên chiến với dân tộc Việt Nam và với cả loài người.

Nguyễn Chí Vịnh đã tiết lộ một sự kiện nghiêm trọng đáng đặt toàn dân Việt Nam trong tình trạng báo động : những người cầm quyền cộng sản đã chọn áp đặt đường lối tiếp tục thần phục Trung Quốc và chống lại dân chủ. Quả nhiên họ đã chọn xong : hội nghị trung ương 6 vừa qua không hề bàn tới chính sách đối ngoại. Nếu không có áp lực nào đủ nhanh và đủ mạnh để buộc họ phải thay đổi thì đó sẽ là số phận của đất nước trong nhiều năm sắp tới.

Ngổ cụt và đêm đen

Số phận đó sẽ như thế nào ? Việt Nam sẽ cô lập trong nanh vuốt của Trung Quốc, bởi vì không ai bảo vệ một chế độ độc tài hung bạo.

Bài học lịch sử vẫn còn rất mới : năm 1988 khi Trung Quốc ngang nhiên đánh chiếm Trường Sa của Việt Nam, họ đã không bị ai phản đối. Sau này nếu Trung Quốc chiếm nốt Trường Sa, khai

thác dầu khí ngay trong lãnh hải Việt Nam và cấm tàu bè Việt Nam đi lại cũng sẽ thể thôi, cùng lắm là một vài phản đối nguyên tắc.

Nên nhắc lại một lần nữa là nguy cơ vẫn còn nguyên vẹn. Trung Quốc hiện đang mâu thuẫn lớn với Hoa Kỳ, Nhật và nhiều nước khác trong vùng Thái Bình Dương và đang có nhu cầu hòa dịu với Việt Nam để đừng đẩy Việt Nam vào thế bất buộc phải sáp lại với Hoa Kỳ. Tuy vậy, theo lời của chính Nguyễn Chí Vịnh, Trung Quốc đã không chịu cam kết sẽ không sử dụng vũ lực. Sau này chắc chắn họ sẽ sử dụng nếu cần. Cuộc đụng độ nếu xảy ra sẽ bằng không quân và hải quân, những binh chủng mà Việt Nam còn cần nhiều năm nữa để đào tạo ngay cả nếu có phương tiện tài chính. Nếu cô lập với thế giới thì vũ khí duy nhất của chế độ cộng sản Việt Nam sẽ chỉ là van xin, nhưng van xin sẽ hoàn toàn vô ích vì Trung Quốc đã quyết tâm chiếm trọn Biển Đông. Khả năng mất quyền lợi trên Biển Đông gần như chắc chắn. Cũng phải nói thêm rằng ngay bây giờ Hoa Kỳ và Châu Âu đã thất vọng và ngày càng có khuynh hướng coi Việt Nam như một *pariah state*, nghĩa là một nhà nước mặt hạng không đáng quan tâm.

Trong ngắn hạn, khi chọn lựa tiếp tục làm chư hầu Trung Quốc đã rõ, sự thất vọng này - cùng với sự xét lại bất buộc do cuộc khủng hoảng kinh tế - sẽ khiến các nguồn đầu tư từ các nước dân chủ cạn kiệt và các thị trường tại các nước này trở nên rất khó khăn cho Việt Nam. Dễ hiểu, Trung Quốc ngày càng bị mất cảm tình trên thế giới và bị nhìn như một mối đe dọa, làm chư hầu Trung Quốc thì không thể mong được thiện cảm của thế giới. Hiện tượng này trên thực tế đã bắt đầu rồi. Sự thất vọng còn đi đôi với phần nộ vì chính quyền cộng sản Việt Nam đàn áp dân chủ một cách hung bạo ngay giữa lúc một làn sóng dân chủ đang trào dâng mạnh mẽ và được sự cổ vũ của cả thế giới. Cả đầu tư nước ngoài lẫn xuất khẩu đều đã sút giảm một cách báo động và còn đang tiếp tục sút giảm.

Một cơ hội đã lỡ. Năm 2007, khi Việt Nam vừa gia nhập WTO (Tổ Chức Thương Mại Thế Giới) nhiều người tin là Việt Nam đã bắt đầu tiến trình hội nhập vào đà tiến chung của thế giới và khối lượng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đã tăng vọt, lớn hơn tổng số đầu tư nước ngoài vào tất cả các nước trong vùng. Các quan chức Việt Nam đã thẳng tay vơ vét, khi không lãng phí và sai lầm vì thiếu khả năng.

Ngày nay, ngoại trừ những dự án bất buộc phải tiếp tục vì đã đi khá xa, không còn ai đầu tư vào Việt Nam nữa. Sản xuất và xuất khẩu cũng sút giảm nghiêm trọng. Nợ công của Việt Nam không phải là 70 tỷ USD như chính quyền nhìn nhận mà có thể gấp đôi. Các tập đoàn kinh tế nhà nước lỗ nặng và nợ trên 50 tỷ USD. Ủy ban tài chính quốc hội ước lượng Việt Nam cần ngay 12 tỷ USD để đương đầu với những chi tiêu khẩn cấp, trước khi cần vay thêm nhiều nữa. Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế sẽ không cho vay vì Việt Nam không đủ tiêu chuẩn. Hoa Kỳ và các nước dân chủ sẽ không cho vay vì chính quyền Việt Nam đàn áp nhân quyền. Trung Quốc sẽ cho vay nhỏ giọt nhưng với cái giá phải trả là cúi đầu thấp hơn nữa và nhượng bộ nhiều hơn nữa trên Biển Đông.

Việt Nam đang ở trong một tình trạng kinh tế rất hiểm nghèo và có thể sụp đổ nếu mất đi sự hợp tác với các nước dân chủ, bởi vì hai thị trường lớn nhất của Việt Nam là Châu Âu và Hoa Kỳ, kế tiếp là Nhật, trong khi Trung Quốc không phải là một thị trường mà còn là một thâm thùng lớn. Chọn lựa của Đảng Cộng Sản Việt Nam không phải chỉ đe dọa chủ quyền đất nước trong trung hạn mà

trước mắt còn có nguy cơ làm sụp đổ sinh hoạt kinh tế và chìm đất nước trong cảnh nghèo đói. Một vòng xoắn oan nghiệt đang chờ đợi chúng ta : càng suy yếu và cô lập càng lệ thuộc Trung Quốc nhưng càng lệ thuộc Trung Quốc lại càng bị cô lập và suy yếu thêm.

Đó là tương lai mà Đảng Cộng Sản Việt Nam đang hứa hẹn cho đất nước. Ngổ cụt và đêm đen.

Trách nhiệm về ai ?

Giữa thập niên 1980, ngay sau khi mới vừa huênh hoang khoe chiến công oanh liệt và trong lúc Trung Quốc còn đang lần chiếm, ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam đã chọn quỳ xuống và cúi đầu để giữ nguyên ách toàn trị của họ trên dân tộc. Và họ đã không gặp một phản ứng đáng kể nào. Các thế hệ mai sau khi đánh giá cha anh họ sẽ rất băn khoăn giữa u mê và hèn nhát.

Ngày hôm nay, ngay giữa một làn sóng dân chủ mới đang dâng tràn trên khắp thế giới, ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam quyết định quay lưng lại với dân chủ, đàn áp thô bạo những đòi hỏi nhân quyền chính đáng và tái khẳng định quan hệ lệ thuộc đối với chế độ cộng sản Trung Quốc. Ngày trước cũng như bây giờ chính sách đối ngoại hoàn toàn được quyết định bởi những người thiếu văn hóa và thiếu hiểu biết về thế giới, các nhà ngoại giao đều bị biên tế hóa.

Trách nhiệm về ai ? Phải nhận định một điều là dù những người lãnh đạo cộng sản chớp bu đang đầu đá nhau gay gắt nhưng không có bất cứ một ai trong họ tỏ ý phiền lòng vì những những vụ án chính trị thô bạo, không một ai bác bỏ những lời tuyên bố của Nguyễn Chí Vịnh, không một ai hé lộ một cảm tình nào đối với dân chủ hay một bức bối nào trước những lộng hành của Bắc Kinh. Họ xung đột với nhau về quyền lực và quyền lợi nhưng họ giống nhau trong lập trường đối với Trung Quốc. Họ đều có trách nhiệm, nhưng

Nguyễn Tấn Dũng là người có nhiều quyền lực nhất trong bấy năm qua nên Nguyễn Tấn Dũng cũng là người chịu trách nhiệm nặng nhất. Nguyễn Tấn Dũng ra đi chưa chắc đất nước đã thoát hiểm, nhưng nếu Nguyễn Tấn Dũng tiếp tục cầm quyền chắc chắn đất nước sẽ lâm nguy.

Khẩn trương

Chúng ta đã hiểu quá rõ những người cầm đầu đảng cộng sản. Không thể hy vọng gì nơi họ. Bao giờ họ cũng đặt chủ nghĩa xã hội lên trên quyền lợi của dân tộc, dù chủ nghĩa xã hội đã trở thành vô nghĩa và chỉ còn là cái cớ để duy trì ách độc tài toàn trị mà họ áp đặt lên dân tộc. Họ đang định kéo dân tộc vào một thảm kịch mới. Đất nước đang cần một phản ứng mạnh mẽ và quả quyết để thoát hiểm.

Tình hình khẩn trương này đòi hỏi ở dân tộc Việt Nam, trước hết là trí thức Việt Nam, một sức bật mới của ý chí và lòng yêu nước. Phải làm gì là một câu hỏi cần được thảo luận. Điều chắc chắn là lúc này mọi người Việt Nam yêu nước và lương thiện, dù ở cương vị nào, dù là cựu tù nhân chính trị hay sĩ quan công an, phải chung sức với nhau, sau khi hòa giải với nhau nếu cần, trong một cố gắng cứu nước chung. Ngược lại mọi thái độ cầu an cố tình không nhìn thấy mối nguy lớn cho đất nước đều phải bị lên án thật dứt khoát.

Nguyễn Gia Kiểng
(10/2012)



Tham luận :

Đất nước Việt Nam là của ai ?

Việt Hoàng

LTS : Khi số báo tháng 10 năm 2012 sắp được lên khuôn thì chúng tôi nhận được điện thư (email) của một bạn trẻ từ trong nước gửi ra. Qua nội dung bài viết, chúng tôi cảm nhận được tâm lòng và sự trăn trở của người bạn trẻ với nỗi ưu tư sâu sắc dành cho vận mệnh dân tộc. Chúng tôi chia sẻ và đồng cảm với tâm tư của bạn. Để trả lời câu hỏi "*Liệu tương lai nào đang chờ đất nước của chúng ta ở phía trước ?*", chúng tôi giới thiệu bài viết của Việt Hoàng, một tác giả quen thuộc của báo giấy và trang mạng Thông Luận đồng thời cũng là thành viên của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

Kính gửi bác Nguyễn Gia Kiểng và Thông Luận cùng Tập hợp Dân chủ Đa nguyên.

Xin thứ lỗi cho cháu về sự đường đột và mạo muội này nhưng cháu là một độc giả của Thông Luận tới từ trong nước. Cháu đã đọc cuốn Tổ Quốc Ấn Nãi của bác Kiểng, đã tìm hiểu về những sự thật của lịch sử và những nỗi đau mà dân tộc này đã phải hứng chịu. Và cháu đã khóc rất nhiều.

Trước vận mệnh của dân tộc đang đen tối như hiện nay, giới trẻ của Việt Nam như chúng cháu rất đau xót và cảm thấy tủi nhục.

Là một người trẻ tuổi, được sinh ra vào những năm 80, 90 của thế kỷ trước. Thế hệ của chúng cháu từ tấm bé tới lúc lớn lên đều được Đảng Cộng Sản nhồi vào đầu cái ý thức hệ quái thai và lòng tôn kính lãnh tụ, sùng bái Đảng, gần như không biết gì về thế giới bên ngoài và những sự thật của lịch sử.

Chỉ đến khi có internet, được tiếp xúc với những thông tin đến từ bên ngoài, nhiều người trẻ tuổi trong đó có cháu mới hiểu ra những sự thật của lịch sử. Hiểu về những nỗi đau và mất mát mà dân tộc Việt Nam chúng ta phải chịu đựng, cháu rất đau xót. Thì ra cái ngày 30 tháng 4 là cái ngày đen tối và đau khổ nhất trong lịch sử dân tộc chứ không phải là "mùa xuân" như họ vẫn tuyên truyền và thậm chí cái ngày 2 tháng 9 cũng là một cú lừa vĩ đại trong lịch sử dân tộc này.

Cháu tìm hiểu về lịch sử, về chính trị và hiểu được những tội ác mà ông Hồ và Đảng Cộng Sản gây ra cho dân tộc này và thấy đau đớn làm sao. Cháu được ra đời ở Đà Lạt những năm 80 của thế kỷ trước khi họ lừa dân đi làm kinh tế mới, cha mẹ cháu di cư vào Nam nhưng cũng có hàng triệu đồng bào miền Nam phải bỏ xác trên biển Đông. Thì ra những ưu đãi mà gia đình cháu được nhận hiện nay lại đánh đổi bằng xương máu và sinh mạng của biết bao nhiêu người đã nằm xuống và Việt Nam mới bị bết như ngày hôm nay.

Tuổi thơ của cháu gắn với Đà Lạt và Sài Gòn, những nơi đẹp và thơ mộng nhất trên quả đất này, lúc nào cháu cũng nghĩ rằng mình là người con của miền Nam. Nhưng sau đó thì cháu hiểu rằng hóa ra miền Bắc của gia đình cháu mang quân vào cướp miền Nam, gây nên bao nhiêu tội ác. Nhưng thế hệ của cháu, những người sinh sau năm 75 không có tội. Tất cả chúng ta chỉ là nạn nhân của cái ý thức hệ quái thai đó và những tên đồ tể.

Việt Nam chúng ta đang có nguy cơ trở thành một failed state chìm đắm trong đau khổ, nghèo đói, lạc hậu và bạo loạn như Somali như bác Nguyễn Gia Kiểng có viết. Nghiêm trọng hơn nữa là Trung Cộng đang âm mưu sáp nhập Tổ Quốc của chúng ta vào một chu kỳ Bắc thuộc lần nữa.

Xin bác Kiểng và Thông Luận có thể trả lời câu hỏi của cháu : Liệu tương lai nào đang chờ đất nước của chúng ta ở phía trước ?

Cháu cũng như rất nhiều người trẻ tiến bộ ở trong nước hiện nay rất mong mỏi và khao khát tự do, dân chủ cho Việt Nam để rồi quá trình hàn gắn dân tộc có thể tiến tới và chúng ta sẽ xây dựng lại một Tổ quốc tốt đẹp hơn. Dân tộc này không thể bị tiêu diệt được mà nó cần phải rũ bùn đứng dậy.

Tổ Quốc Việt Nam là của người Việt Nam (90 triệu ở trong nước và 4 triệu ở hải ngoại) chứ không phải của riêng của 1 cái chính thể độc tài đem vận mệnh dân tộc ra để trao đổi, mua bán như vậy.

Kính thư.

Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đang nhóm họp tại Hà Nội từ ngày 1-10-2012 đến hết ngày 15-10-2012.

Được biết kỳ đại hội này có nhiều cái nhất : kéo dài nhất, nhiều nội dung nhất, phức tạp và quan trọng nhất, nhạy cảm nhất và cũng là... kín nhất. Theo như lời ông tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng thì trong hội nghị này toàn thể các ủy viên trung ương sẽ quyết định việc qui hoạch cán bộ cấp chiến lược, thảo luận tình hình kinh tế xã hội, sửa đổi Luật về đất đai, ưu tiên phát triển về giáo dục-đào tạo và khoa học công nghệ...

Bao nhiêu là vấn đề quan trọng như vậy mà chỉ giải quyết trong 15 ngày ? Và một điều khiến nhiều người bức xúc đặt câu hỏi :

- Tại sao những vấn đề cấp bách và ảnh hưởng đến toàn bộ đời sống xã hội, liên quan đến vận mệnh của 90 triệu người Việt Nam mà không ai được biết, không được thông tin gì từ hội nghị ?

- Tại sao giới báo chí và truyền thông bị cấm cửa ?

- Tại sao đảng phải họp kín ?

- Đất nước đã hòa bình 37 năm và Đảng Cộng sản Việt Nam đang họp ở thủ đô Hà Nội chứ đâu phải ở hang Pác-Bó ?

- Đảng cộng sản đang là đảng cầm quyền duy nhất và tuyệt đối ở Việt Nam chứ đâu phải một bang hội, một băng đảng hay một tổ chức phản động... mà sao cứ lén lút lút lút như buôn bạc giả vậy ?

- Đến bao giờ thì 200 ủy viên trung ương đảng mới thôi diễn xiếc và che dấu sự thật với người dân Việt Nam ?

- Tại sao họ không nhìn sang Mỹ, xem hai ứng cử viên tổng thống công khai tranh luận trên truyền hình và được truyền trực tiếp cho toàn thể dân Mỹ cũng như cả thế giới theo dõi ?

Xin hỏi 200 vị ủy viên trung ương Đảng : Đất nước Việt Nam này là của ai ? Không lẽ nó là của riêng các ông ? Hay nó là của hồi môn cha mẹ các ông để lại ? Nếu không, tại sao các ông lại cứ xem đất nước như là của riêng các ông, muốn làm gì thì làm ? Muốn nói gì thì nói ? Các ông cần biết rằng "công khai là linh hồn của công lý", không có sự minh bạch và công khai thì mọi lời nói và hành động của các ông chỉ là trò lừa dối không hơn không kém.

Cũng chính vì bùng bít thông tin mà người dân chúng tôi tha hồ đoán già đoán non rằng hội nghị kỳ này là để hai phe Ba Dũng và Tư Sang (cùng Tổng Trọng) đầu đá và triệt hạ lẫn nhau nhằm tranh giành quyền lực. Thông tin via hè cũng đồn rằng kỳ này Ba Dũng phải ra đi.

Tin khác lại cho rằng Tư Sang và Tổng Trọng chẳng làm gì được Ba Dũng...

Nhưng nói gì thì nói, đồn gì thì đồn, có một điều mà dân chúng tôi xin được khẳng định ngay với các ông là chúng tôi không còn tin các ông nữa.

Trước khi Hội nghị 6 này diễn ra vài ngày thì tòa án của các ông đã tuyên án blogger Nguyễn Văn Hải (Điều Cây) 12 năm tù, bà Tạ Phong Tần 10 năm tù và anh Phan Thanh Hải 4 năm tù. Đây là một bản án man rợ của chế độ cộng sản Việt Nam.

Bàng hoàng, phẫn nộ là tất cả những gì mà người dân chúng tôi cũng như dư luận tiên bộ trên thế giới, trong đó có tổng thống và ngoại trưởng Mỹ cũng như cộng đồng Châu Âu dành cho các ông.

Rõ ràng là các ông (200 vị ủy viên trung ương đảng) đã công khai đối đầu và thách thức với lương tri của 90 triệu người dân Việt và cả thế giới văn minh. Qua bản án này các ông đã dứt khoát quay lưng lại với ánh sáng dân chủ và tự do của nhân loại, các ông đã chấp nhận thân phục và can tâm làm tôi đòi cho đế quốc Trung Hoa.

Cũng qua vụ án này người dân Việt Nam hiểu ra một điều cay đắng là làm gì có phe bảo thủ và phe cấp tiến trong băng đảng của các ông. Các ông đều giống nhau vì cùng một giuộc. Nếu cho rằng bản án này là do ông Nguyễn Tấn Dũng chỉ đạo thì hóa ra ông Sang và ông Trọng không có một tiếng nói gì sao? Bộ chính trị không ai có ý kiến gì khác sao? Người dân có thể trông gì được ở hai ông? Nếu hai ông loại được Ba Dũng ra khỏi chính trường thì dân chúng tôi "tránh vô đưa lại gặp vô dứa". Cuộc chiến Ba-Tư dù kết quả ai thắng thì người dân Việt Nam cũng vẫn là người thua cuộc.

Lão thành cách mạng và những người có công dựng lên chế độ này phải thành tâm lên tiếng và nghiêm túc tổ giác những việc làm sai trái và mờ ám của thể hệ cộng sản hậu bối. Đừng vì đồng tiền và quyền lợi của bản thân mình mà mủ ni che tai, ngậm miệng ăn tiền. Nguy cơ mất nước và đổ vỡ đã cận kề. Thử hỏi lúc đó còn gì bằng lộc cho các người và con cháu của các người? Không chừng tai họa còn ập đến cho các vị và gia đình các vị khi một cuộc cách mạng bạo động diễn ra trên mảnh đất vốn đã chịu nhiều tai ương này.

Người viết xin trích lời của Đức Thánh Trần trong bài "Hịch tướng sĩ" bất tử, để các vị có trách nhiệm trong chính quyền cộng sản nhớ lại bài học lịch sử đau thương của dân tộc cũng như những lời răn dạy của tổ tiên:

"Nay các người ngồi nhìn chủ nhục mà không biết lo; thân chịu quốc sỉ mà không biết thẹn. Làm tướng triều đình đứng hầu quân man mà không biết tức; nghe nhạc thái thường đãi yến sứ nguy mà không biết căm. Có kẻ lấy việc chơi gà làm vui; có kẻ lấy việc cờ bạc làm thích. Có kẻ chăm lo vườn ruộng để cung phụng gia đình; có kẻ quyền uyển vợ con để thỏa lòng vị kỷ. Có kẻ tính đường sản nghiệp mà quên việc nước; có kẻ ham trò săn bắn mà trễ việc quân. Có kẻ thích rượu ngon; có kẻ mê giọng nhảm.

Nếu bắt chợt có giặc Mông Thát tràn sang thì cựa gà trống không đủ đâm thủng áo giáp của giặc; mẹo cờ bạc không đủ thi hành mưu lược nhà binh. Vườn ruộng nhiều không chuộc nổi tâm thân ngàn vàng; vợ con bận không ích gì cho việc quân quốc. Tiền của dẫu lắm không mua được đầu giặc; chó săn tuy hay không đuổi được quân thù. Chén rượu ngọt ngon không làm giặc say chết; giọng hát réo rất không làm giặc điếc tai. Lúc bấy giờ chúa tôi nhà ta đều bị bắt, đau xót biết chừng nào!

Chẳng những thái ấp của ta không còn mà bằng lộc các người cũng thuộc về tay kẻ khác; chẳng những gia quyến của ta bị đuổi mà vợ con các người cũng bị kẻ khác bắt đi; chẳng những xã tắc tổ tông ta bị kẻ khác giày xéo mà phần mộ cha ông các người cũng bị kẻ khác bới đào; chẳng những thân ta kiếp này chịu nhục đến trăm năm sau tiếng như không rửa, tên xấu còn lưu, mà gia thanh các người cũng

không khỏi mang danh là tướng bại trận. Lúc bấy giờ, dẫu các người muốn vui chơi thỏa thích, phỏng có được chăng?"

Xin nhớ một điều, giặc ngày nay cũng có thể là hậu duệ của quân Mông Thát ngày xưa và cũng có thể là những người dân Việt Nam cùng khổ đứng dậy làm cách mạng.

Đất nước đang trong giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ, hoặc là thay đổi về hướng tự do-dân chủ để hội nhập với thế giới văn minh hoặc là lún sâu vào quỹ đạo của Trung Quốc. Sứ mệnh lịch sử đang đặt ra những cơ hội lẫn thách thức cho mọi người Việt Nam yêu nước, đặt biệt là với tầng lớp trí thức tinh hoa của dân tộc, trong cũng như ngoài đảng.

Vết xe đổ của chế độ toàn trị đang diễn ra đúng như tiến trình sắp sẵn của lịch sử. Chế độ cộng sản Việt Nam cũng như các chế độ phong kiến trước đây, thời kỳ vàng son và tử tế của buổi ban đầu dành được chính quyền đã kết thúc. Việc tranh giành quyền lực ở hậu trường đang diễn ra quyết liệt, một mất một còn giữa các phe nhóm. Vua Lê Đại Hành xưa, có gần chục người con, nhưng họ, vì mãi đánh nhau tranh giành ngôi báu nên tự tàn sát lẫn nhau và rồi kẻ dã man nhất là Lê Long Đĩnh chiếm được ngôi vua nhưng không giữ được và đành để mất ngai vàng về tay Lý Công Uẩn, một người ngoại tộc (xem phim Huyền Sử Thiên Đò).

Cũng là qui luật của lịch sử, khi một chế độ toàn trị thối nát và chia rẽ thì nó sẽ chuyển sang chế độ độc tài cá nhân trị, tức là quyền lực của tập thể chuyển hết sang một cá nhân. Việc Nguyễn Tấn Dũng thầu tóm toàn bộ quyền lực của 13 ông vua trong Bộ chính trị về tay mình là một sự tất yếu của lịch sử. Hy vọng ông Sang và ông Trọng lật ngược được thế cờ và giành lại quyền lực từ tay ông Dũng nghe chừng quá xa vời, nếu không muốn nói là vô vọng. Ông Sang và ông Trọng cũng chẳng phải tài giỏi gì nên mới bị ông Dũng lấn lướt. Những người tài giỏi thật sự đều bị cơ chế cơ cấu cán bộ phi dân chủ của đảng đào thải từ cấp thấp nhất. Lịch sử về một thời hỗn quân hỗn quan dưới thời Vua Lê-Chúa Trịnh minh chứng cho nhận định này.

Điều gì sẽ xảy ra sau khi chế độ cộng sản toàn trị chuyển sang chế độ cộng sản độc tài cá nhân trị? Tất nhiên là sẽ có đấu đá triển miên ở đỉnh cao quyền lực và chính quyền sẽ tăng cường trấn áp người dân bằng bạo lực nhằm khuất phục những mầm chống đối, vũ lực sẽ thay thế cho tuyên truyền, thuyết phục. Nhà độc tài mới sẽ vứt bỏ tấm mặt nạ "của dân, do dân và vì dân" đang đeo bấy lâu nay. Chính quyền sẽ dùng dùi cui và súng đạn để "nói chuyện" với dân chúng cũng như với những kẻ không cùng phe cánh. Bất mãn và ly khai sẽ ngày càng nhiều, một số trí thức cấp tiến và cải cách sẽ tách ra khỏi chính quyền đứng về phía người dân. Trong lực lượng quân đội cũng sẽ xảy ra trường hợp tự diễn biến tương tự như vậy. Bạo loạn và bạo động có thể xảy ra. Đất nước sẽ trải qua một giai đoạn xáo trộn trước khi đi dần vào ổn định.

Nhìn vào bức tranh toàn cảnh xã hội Việt Nam ngày nay thì ai cũng thấy bế tắc và tuyệt vọng kể cả từ chính quyền, tuy nhiên đây lại là cơ hội cho những anh hùng hào kiệt bốn phương, trong đảng cũng như ngoài đảng đứng dậy và nhận lãnh sứ mệnh viết lên một trang sử mới cho dân tộc.

Nếu muốn đất nước tránh được sự đổ vỡ và xáo trộn thì giới trí thức và hào kiệt cần đoàn kết lại với nhau để tạo ra áp lực buộc chính quyền thay đổi trong hòa bình.

Giới trí thức Việt Nam nói riêng và toàn thể nhân dân Việt Nam nói chung cần mạnh mẽ lên tiếng khẳng định và xác nhận rằng:

- Đất nước Việt Nam là của chung của toàn thể 90 triệu người dân Việt Nam. Vì vậy chúng tôi cần có tự do-dân chủ, quyền được làm người, quyền được sống sung sướng và có phẩm giá.

- Người dân Việt Nam không muốn làm nô lệ!

- Chúng tôi cần Tự do-Bình đẳng và Công lý!

Một trang sử mới cho dân tộc đang chờ những người con ưu tú của mình mở ra.

Việt Hoàng (Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên)

Mạn đàm :

Ngày tàn của những chế độ

Nguyễn Gia Thường

Nhà Ngô đầu hàng

"[...] Tôn Hạo lên ngôi hoàng đế, phong Tôn Linh làm *Dur* Chương vương, gia phong Đinh Phụng làm Đại Tư Mã. Từ khi lên ngôi thì Tôn Hạo cũng như hậu chúa tin dùng bọn hoạn quan Sầm Hôn.

Bộc Dương Hưng và Trương Bô chỉ vì can gián mà bị xử trảm. Lại tin dùng thầy bói, gọi một thầy bói tên Thượng Quan về giữa triều mà cúng bói.

Thầy bói đoán :

- Sang năm Canh Tý, Bệ Hạ sẽ diệt Tôn mà vào Lạc Dương. Tôn Hạo mừng lắm, lại càng hoang dâm xa xỉ.

Huệ Kiểu can gián :

- Xin Bệ Hạ lo tu nhân tích đức cho bá tánh nhờ, hơi đâu mà nghe bói toán những chuyện nước ngoài làm gì.

Tôn Hạo giận nói :

- Ta không nghĩ tình cypu thần thì chém người rồi. Nói xong, hô quân đuổi Huệ Kiểu ra.

Huệ Kiểu liền trốn về quê...

[...] Bên Ngô thì Đinh Phụng và Lục Kháng đã mất cả, Ngô Chúa vui chơi cùng bọn hoạn quan, ngày đêm say sưa, dĩ chí bày ra các cách trị tội ác độc như khoét mắt, lột da... làm cho nhân dân đồ thân...

[...] quân Tần tới đầu, binh Ngô đầu tới đó.

Ngô Chúa được tin thất kinh hỏi quần thần :

- Tại sao binh ta không chịu đánh ?

Quần thần tâu :

- Đó là cái họa Bệ Hạ nghe lời bọn Sầm Hôn mà sanh ra. Nay muốn cho tướng sĩ tiếp tục chiến đấu chống địch thì Bệ Hạ hãy giết Sầm Hôn trước đã.

Ngô chúa không chịu, quần thần tức lắm liền ào ạt xông vào cung bắt Sầm Hôn đem ra phanh thây, mỗi người lại lột một miếng thịt mà ăn cho hả giận.

Sau đó quần thần đồng thanh xin ra đánh, Tôn Hạo bèn cho Đào Thao thống lãnh các đạo Ngự Lâm Quân, Trương Tượng dẫn các đạo thủy binh xông ra đánh quân Tần.

Tuy nhiên quân sĩ đã nản lòng hết, mặc cho các tướng đốc thúc, bỏ chạy tứ tán.

Khi Vương Tuấn đến thì Trương Tượng chỉ còn vài mươi quân sĩ đành phải đầu hàng.

Vương Tuấn sai Trương Tượng đi chiêu dụ Thạch Đầu Thành, nơi này cũng đầu hàng nốt.

Ngô chúa cả sợ toan tự vận thì có Hồ Xung can lại mà rằng :

- Sao chúa công không làm theo Lưu Thiện ?

Tôn Hạo liền dặt hết bá quan ra xin đầu hàng Vương Tuấn..." (1)

Cuối cùng Tư Mã Viêm, con của Tư Mã Ý, hoàng đế nước Ngụy thân tóm hai nước Ngô và Thục lập nên nhà Tấn. Chuyện "Tam Quốc " kết thúc ở đây.

Rasputin và Nga Hoàng

Hoàng tử Alexei bị bệnh loãng máu do di truyền từ bà cố là nữ hoàng Victoria. Các thái y của Nga hoàng bó tay - chẩn định rằng Alexei sẽ phải chết sớm vì chứng máu không đông.

Hoàng hậu Nga lo sợ, nhờ bạn mình là Anna Vyrubova tìm mời vị thần y Rasputin đến chữa. Rasputin được nhiều lời đồn cho rằng ông có khả năng chữa bệnh bằng lời cầu nguyện. Mỗi khi Alexei bị chảy máu, ông lại vào cung cầu nguyện để trấn an hoàng gia và Alexei có vẻ hồi phục. Từ đó càng ngày hoàng gia Nga càng tin dùng Rasputin.

Có nhiều lý do hoàng tử Alexei bớt bệnh mỗi khi Rasputin cầu nguyện. Có thể ông dùng kỹ thuật thôi miên, hoặc chỉ nhờ ông có khả năng trấn an giúp Alexei bớt lo sợ và từ đó tự cơ thể hoàng tử có khả năng chống lại căn bệnh. Nhiều giả thuyết khác cho rằng ông dùng đĩa cho vào vết thương làm máu để đông lại. Theo Diarmuid Jeffreys thì Rasputin thành công là nhờ ông ngăn cản không cho Alexei uống các loại thuốc của các thái y Nga, trong đó có thể có aspirin là một loại thuốc chống đau mới phổ biến, rất thịnh hành lúc đó, nhưng có tác dụng phụ là làm loãng máu.

Gia đình Nga hoàng gọi Rasputin là *thánh sông*, *người của hoàng gia*, *tiên tri* của thượng đế... Rasputin dần dần tạo uy tín và ảnh hưởng lớn đến hoàng hậu Alexandra. Bà cho rằng thượng đế liên lạc với bà qua Rasputin.

Sau này, Rasputin nói rõ cho hoàng hậu biết : "Tôi sẽ chết một cách vô cùng đau đớn. Sau khi tôi chết, thể xác của tôi cũng không yên ổn. Bà sẽ mất ngai vàng. Bà và con bà sẽ bị thảm sát cùng với toàn thể gia đình. Sau đó một tai họa lớn sẽ đổ lên nước Nga và nước Nga sẽ rơi vào những bàn tay quỷ."

Đúng như lời tiên đoán của Rasputin, ông đã bị ám sát. Ba tháng sau khi ông chết, Hoàng đế Nicolas II phải thoái ngôi. Nhóm Bolchevik quật mộ hoàng hậu và đem xác hoàng hậu Alexandra ra hỏa thiêu, tro tàn của thân xác bà bị rải phân tán khắp nơi. Toàn thể gia đình hoàng gia bị giết trong căn hầm ngôi biệt thự Ipatiev, ở Iekaterinbourg vào đêm 16 rạng ngày 17 tháng 7 năm 1918. (2)

Việt Nam : chủ nghĩa cộng sản và thần linh

"[...] Người xem "ngoại đạo" sôt ruột đợi đến tàn canh hầu, nhưng theo nhận xét của bà đồng, thầy đi cùng chúng tôi thì cô đồng này hầu khá nhanh, không bị hỗn đồng và làm một cách tuần tự, đúng sách. Buổi hầu kết thúc khi toàn bộ 13 mâm lễ với hoa quả, bia, các đồ ăn khác được phát cho khách. 7 triệu tiền mã đã được hóa vàng hết, trả lại về rộng rãi vốn có của nhà đền. Đoàn hát văn, ngoài số tiền công đã trả trước 1,5 triệu ra, còn được thưởng gấp đôi vì hơn 30 lần vỗ gối khoái chí của cô đồng. Ước tính người hầu đồng lần này đã phải chi ra một khoản tiền không dưới 20 triệu đồng. Không biết là đắt hay rẻ nhưng sau buổi hầu đồng này, ai cũng thấy hơn hờ."

Nhiều người cho rằng chi phí cho một buổi lên đồng là tốn kém nên chỉ những người làm ăn buôn bán, kinh doanh mới là con nhang, đệ tử của những cô đồng, bà bóng. Suy nghĩ đó hoàn toàn sai lầm, bởi lên đồng còn thu hút nhiều người giàu có, hay

những người cảm thấy ăn năn về quá khứ của mình. Người ta đưa nhau đi tán lộc khiến cho bản danh sách của các đồng thầy ngày một dài hơn.

Xem danh sách của một thầy đồng, thầy có cả tên của một ông tiền sĩ là vụ phó Bộ Giáo dục. Ông này lập phủ linh đình. Mỗi lần mở phủ, ông bỏ ra ít nhất là 30 triệu đồng. Ông sùng đạo đến mức xây nguyên một ngôi điện tại tầng thượng nhà mình để tiện cúng bái. Ngôi điện của ông được đánh giá là bề thế và đẹp nhất trong số điện của giới đồng tại Hà Nội hiện nay. Cứ mỗi Rằm hay mùng Một, anh chị em cán bộ trong Bộ lại tới nhà ông để khấn bái và công đức.

Ông tiền sĩ trên chưa phải là người đứng đầu trong danh sách những người hầu đồng phủ hiện nay. Danh hiệu đứng đầu thuộc về một quan chức của ngành hàng không tên Đ. Mỗi lần mở phủ chỉ tính khách thôi thì mỗi người cũng đã được chiêu lộc không dưới bạc triệu/người. Sở thích hầu đồng không chỉ ông có, mà cả đại gia đình nhà ông gồm anh, em, con, cháu đều tham gia một cách tích cực. Không biết họ tham gia vì thấy có lợi cho mình hay tham gia để làm vừa ý ông.

Khi xã hội ngày càng văn minh, phát triển thì hiện tượng đồng tính, đồng cô và đồng bóng có chiều hướng gia tăng. Số người tin và theo hiện tượng này phát triển theo tỷ lệ thuận. Không biết bao nhiêu người đã hao tiền, tốn của, khánh kiệt tài sản vì những đàn đại mã, những mâm lộc tồ hảo, những lần vỗ gối vì thấy hay, thấy thánh giáng...". (3)

Ba câu chuyện trên đây xảy ra ở vào những địa điểm và thời điểm khác nhau, tuy nhiên chúng có cùng một điểm giống nhau. Đó là hiện tượng mê tín vào lúc cuối trào của các triều đại. Tôn Hạo tin lời tên thầy bói Thượng Quan, hoàng hậu Alexandra tin dùng tên thầy cả Rasputin và các quan chức cộng sản Việt Nam tin dùng những cô đồng, những "nhà ngoại cảm", nghe lời những thầy bói.

Hiện nay có phong trào các quan chức cộng sản Việt Nam thi nhau xây dựng chùa miếu thật là huy hoàng để chuẩn bị hậu sự, lỡ thế giới bên kia có thực, may ra còn có chỗ đứng. Việc xây dựng Chùa Bái Đình nguy nga, hoành tráng là một ví dụ điển hình. Họ buồn thần bán thánh để mong tạo phước đức cho đời sau. Chủ nghĩa Mác -Lê không còn một giá trị nào đối với họ. Một chế độ không còn tin vào những giáo điều nền tảng đã xây dựng nên chính nó chắc chắn sẽ tàn lụi. Một chế độ vô thần nay bỗng nhiên tin vào thần linh là một chỉ dấu cáo chung của chế độ.

Khi kẻ nắm quyền không còn gì để mà tin, không còn chủ thuyết và dự án tương lai nào để theo đuổi, họ thường tin vào những điều rất ư nhảm nhí. Đó là triệu chứng chung của tất cả những triều đại, những chế độ đã đến ngày tận số. Tại Việt Nam, chúng ta đang chứng kiến tiền trình hủy hoại của một chế độ phong kiến trá hình.

Nguyễn Gia Thường (Bruxelles)

(1)<http://vnthuquan.net/truyen/truyen.asp>

(2) http://vi.wikipedia.org/wiki/Grigori_Yefimovich_Rasputin

(3) vietbao.vn <http://vietbao.vn/The-gioi-giai-tri/Trao-luu-dong-co-dong-bong>

<http://www.youtube.com/watch>

Tùy bút

Đôi lời thưa cùng chủ tịch

Trường hợp nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, Miên Đức Thắng

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn ngay còn sinh thời thì "Gia tài của mẹ" cũng mặc nhiên bị cấm hát bởi những ca từ "một ngàn năm nô lệ giặc Tàu... một trăm năm nô lệ Tây... hai mươi năm nội chiến từng ngày... gia tài của mẹ một bọn lai căng... gia tài của mẹ một lũ bội tình".

Bây giờ người ta ngày càng ý thức sâu hơn vì sao ca khúc ấy bị cấm. Nó bị cấm không phải vì tác giả sống và sáng tác ở miền Nam Việt Nam. Nó bị cấm vì nó đúng thực trạng của chế độ mới, những người giải phóng miền Nam : thân Tàu, nguyên do sâu xa là thế. Chế độ hôm nay hoặc cấm hoặc không thích bản nhạc này và nhiều bài khác của Trịnh Công Sơn là tất yếu.

Nhưng Trịnh Công Sơn không bị bắt, ca khúc da vàng chỉ bị cấm. Trịnh Công Sơn may mắn cho đến cuối đời. Cả hai chế độ suy cho cùng vẫn nhẹ tay với ông bởi tài năng của chính ông và bằng sự mến mộ trong lòng khán giả của cả hai chế độ.

Nhạc sĩ Miên Đức Thắng tham gia phong trào sinh viên đô thị chỉ với dăm ca khúc phản chiến mà cũng chưa nhiều người kịp biết đến "giết người đi con, giết người mà lên lon... [Mẹ nuôi con lớn con đi làm tù binh] hay "một mai qua cơn giông tố nắng lên soi rõ mặt nhau... đời không cho ta im tiếng nói dẫu cho con đường còn xa...".

Miên Đức Thắng bị tòa án quân sự chế độ cũ xử 5 năm tù khổ sai miễn biệt xứ. Nhưng hôm nay, ở chế độ mới, những ca khúc này nếu muốn hát lên chắc chắn cũng không được cho phép vì ca từ quá nhạy cảm: Giết người đi con... giết người mà lên lon...".

Trường hợp Tôn Thất Lập

Ông đang là chức sắc trong Ban chấp hành hội âm nhạc Việt Nam & Thành phố Hồ Chí Minh. Những ca khúc "Dây mà đi", "Hát cho dân tôi nghe" hùng tráng một thời trong khói đạn cay... nếu hôm nay những bài hát ấy được sử dụng cho những cuộc xuống đường chắc chắn nó cũng bị cấm dù với cá nhân Tôn Thất Lập, ông an toàn, sẽ không ai bắt ông cả. Ông là quan chức âm nhạc đương nhiệm của chế độ, ông là đảng viên và là chức sắc và ông cũng chả xuống đường chống Trung Quốc. Nhưng những bài hát ấy nếu hát trên mặt đường thì dừng. Cũng cấm không thành văn đấy.

Để bắt hay cấm một nhạc sĩ vì một vài ca khúc ắt phải được gán cho lý do chính trị. Trịnh Công Sơn, Tôn Thất Lập, Miên Đức Thắng thân cộng. Nếu chế độ cũ xử cũng là phải đạo theo cách "muốn" của họ.

Trường hợp Việt Khang

Tôi chưa từng gặp anh, chỉ biết ca khúc và mặt mũi anh trên mạng. Anh bị tù vì ca khúc của mình mà xét về bề dày số lượng so với những người vừa kể chắc chắn còn kém xa.

Vậy sao anh ở tù và phải ra tòa ? Anh chống cộng ư ? Tôi không rõ, chỉ biết ca khúc của anh "Việt Nam tôi đâu" được [hay bị] hãng Asian của Việt Dũng, nghe đồn cũng một tay chống cộng ghê lắm, dựng trong một chương trình gì đó của Asian. Nghe thể mà tôi hứ hồn, toát cả mồ hôi hột. Nếu Asian dựng bài "Quê hương" của tôi ắt tôi cũng tù một vòng ở Việt Nam ?

Việt Khang có dính dáng tới đảng phái nào không tôi thú thật không biết.

Nhưng thưa chủ tịch nước Trương Tấn Sang, người đang kêu gọi toàn dân, toàn đảng đứng sọt tố cáo tham nhũng. Người đang kêu gọi toàn dân bảo vệ chủ quyền biển đảo. Bài hát ấy chủ tịch đã nghe lần nào chưa ? Nếu đã nghe, tôi tin chắc ca từ của nó cũng chính là nỗi lo, nỗi đau của mọi người Việt Nam trong đó có cả chủ tịch. Nó khác gì "Hát cho dân tôi nghe tiếng hát tung cờ ngày nào... hát cho anh nông dân xiềng xích như mây tan hoang..." của Tôn Thất Lập ?

Xét xử một nghệ sĩ / nhạc sĩ chỉ thông qua tác phẩm thì nó kỳ lắm, chúng ta đâu còn lui về thời kỳ của Nhân văn Giai phẩm nữa. Cùng lắm, nếu nó vướng tai với chính quyền cứ cấm nó là xong.

Còn đưa vào tù và ra tòa chỉ vì nó chống Tàu hay yêu nước, nó nói lên thực trạng mà từ chủ tịch nước đến thường dân cũng biết, cũng hiểu. Thú thật nếu thế. Tôi người viết những dòng này có lẽ đã bị ở tù và ra tòa trước cả nhạc sĩ Việt Khang. Vì những bài thơ chống Tàu, chống bọn cướp, bắt, đánh đập đồng bào tôi ngay trên biển đảo của mình. Đúng thế không thưa chủ tịch ?

Đỗ Trung Quân

Đừng để vụ Lê Anh Hùng chìm vào quên lãng

Nam Sơn

Chuyện Lê Anh Hùng tố cáo lãnh đạo đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam đang được hâm nóng trở lại : phỏng vấn trên mạng, luân lưu cả trên những blog của người Việt ở nước ngoài. Đây quả thực là chuyện lớn, bêu rếu quá mức, lại thêm cung cách xử lý của nhà cầm quyền đối với đương sự.

Nhưng đọc các văn bản tố cáo của Hùng và các tài liệu thật là quá mệt. Chuyện các quan chức cộng sản từ cấp thấp đến cấp cao nhất ăn hối lộ, buôn lậu, hủ hóa, thủ tiêu đối thủ và nhân chứng,... thiên hạ đã biết từ lâu. Chuyện phe cánh đấu đá, nắm bằng chứng tội ác của đối phương, mặc cả, tranh giành quyền lực trong những lần "xử lý nội bộ" cũng không còn là chuyện mới lạ.

Vậy có những điểm nào đáng để chúng ta chú ý ?

Hãy căn cứ vào chính những sự kiện được Lê Anh Hùng viết ra trên những thư tố cáo.

1. Chuyện "thăng quan tiến chức" của cô Phương Anh

Tháng 3-2005, Lê Thị Phương Anh, 21 tuổi, vợ của Lê Anh Hùng, được tuyển làm nhân viên bán hàng ở một cửa hàng nhỏ phố Chùa Bộc của công ty may Việt Tiên. Nhờ có nhan sắc và được sự giúp đỡ của Trọng, một trưởng phòng của công ty, chỉ ba ngày sau Phương Anh được chuyển về cửa hàng lớn ở siêu thị Trảng Tiên Plaza. Ba tuần sau đó cô Phương Anh được cử làm trưởng quầy.

Tháng 8-2005, Trọng tiền dẫn Phương Anh với Nguyễn Đình Trường, tổng giám đốc công ty may Việt Tiên. Trường nhận Phương Anh làm con nuôi, cho làm trưởng phòng marketing (tiếp thị). Trọng cũng được thăng chức.

Ngày 1-10-2005, Trường cho Phương Anh làm giám đốc chi nhánh Việt Tiên ở Hà Nội. Lê Văn Toại phản đối. Ngày 3-10 nội vụ ra hội đồng quản trị. Chủ tịch hội đồng quản trị Lê Quốc Ân, được Trọng tiền dẫn Phương Anh, lại nhận cô này làm con nuôi, thăng chức cho làm trưởng phòng marketing Vinatex, công ty mẹ của Việt Tiên.

Ngày 13-10-2005, Trọng lại đem trình diện Phương Anh cho bộ trưởng công nghiệp Hoàng Trung Hải. Hải nhận Phương Anh làm con nuôi. Trọng và Phương Anh từ đây trở thành thủ hạ thân tín của Hải, buôn lậu ma túy, và giết người khi cần.

Lê Văn Toại dùng "xã hội đen" tính thanh toán Phương Anh. Hai vợ chồng Lê Anh Hùng và Phương Anh phải bỏ Hà Nội chạy trốn vào Đông Hà-Quảng Trị ngày 2-11-2005. Hoàng Trung Hải nhờ bộ trưởng công an Lê Hồng Anh và thứ trưởng Nguyễn Khánh Toàn bắt Toại. Bỏ mẹ Toại cầu cứu tổng bí thư Nông Đức Mạnh.

Cuối tháng 11-2005, Nguyễn Tấn Dũng vào Quảng Trị, Phương Anh đến gặp, rồi cùng đi với Dũng vào Huế đón Nông Đức Mạnh, Đỗ Mười và Phan Văn Khải. Đầu tháng 12, Mạnh nhận Phương Anh làm con nuôi, lấy số tiền hối lộ của cha mẹ Toại tặng cho cô này gọi là để giúp đỡ.

Sự nghiệp của Phương Anh có lẽ sẽ còn thuận buồm xuôi gió thêm vài năm nữa. Nhưng chuyện một cô gái 21 tuổi, học hành chẳng có bao nhiêu mà chỉ trong vòng chưa đầy một năm, từ một chân đứng bán quẩy hàng vô danh trở thành trưởng phòng marketing và là người thân tín trợ thủ của các chủ tịch hội đồng quản trị, bộ trưởng, thủ tướng, tổng bí thư đảng,... thì thật sự là một chuyện không thể tưởng tượng nổi.

2. Chuyện nhân vật Trọng, thủ hạ Hoàng Trung Hải

Xuất thân chỉ là một trưởng phòng chi nhánh công ty may Việt Tiên Hà Nội, Trọng dùng Phương Anh làm nhíp cầu tiền thân, với tổng giám đốc Nguyễn Đình Trường, qua chủ tịch hội đồng quản trị Lê Quốc Ân, để thành đệ tử ruột của bộ trưởng Hoàng Trung Hải. Cùng với Phương Anh, Trọng đã có chỗ đứng vững chắc cạnh những nhân vật cao cấp nhất của đảng và nhà nước.

Nhưng Trọng có tham vọng lớn. Trong tổ chức buôn bán ma túy của Hải, Trọng có riêng một băng đảng xã hội đen làm vây cánh, để tiền tới đổi đầu, mặc cả với Hải. Có giai đoạn Trọng đã phải cùng cô vợ thứ hai là Thủy trốn sang Trung Quốc tỵ nạn.

Trở về Việt Nam, Trọng vẫn vừa hợp tác vừa đối đầu với Hoàng Trung Hải. Tháng 6-2007, Trọng sang Pháp sống, đòi Nông Đức Mạnh và Nguyễn Tấn Dũng 5 tỉ USD, dự tính tháng 10-2007 sẽ cho Hùng và Phương Anh ra nước ngoài.

Ngày 8-11-2007, Phương Anh ra Hà Nội để đi Pháp cùng với vợ chồng Trọng. Nhưng ngày 16-11, phe Hoàng Trung Hải bắt cóc đứa con gái mới được 9 tháng của Trọng, vợ chồng Trọng phải ở lại, Phương Anh đi Pháp trước.

Ngày 27-11, Phương Anh bị chảy máu não, được Trọng và Hải thu xếp đưa sang Mỹ mổ, rồi sau đó qua Luân Đôn. Tại đây, không có tin của Trọng, Phương Anh trở về Việt Nam tháng 12-2007, nhưng bệnh tái phát lại nên phải qua Luân Đôn điều trị. Cuối tháng 1-2008, Phương Anh trở về Việt Nam.

Ngày 4-2-2008, đứa con gái bị bắt cóc của Trọng chết. Trọng đi nhận xác con và sau đó giết chết hai thủ hạ của Hoàng Trung Hải rồi tẩu thoát. Trọng hợp tác với Phương Anh đòi bộ ba Mạnh, Dũng và Hải bồi thường 3 tỉ USD và hẹn sẽ chia đôi. Ngày 13-3-2008, Trọng nhận tiền, rồi ra nước ngoài. Lê Anh Hùng cho biết trong một thư tố cáo mới đây là Trọng đã bị giết chết trong những tháng đầu năm 2008.

Chuyện các đại gia đồ ở Việt Nam làm giàu nhanh chóng thì ai cũng biết, nhưng trường hợp Trọng và Phương Anh chỉ trong vòng ba năm đã thành triệu phú đô la nói lên mức độ trầm trọng của vấn đề. Những con số 5 tỉ và 3 tỉ USD có thể là quá đáng, nhưng dù chỉ là 5 triệu và 3 triệu USD thì cũng đã đủ để chứng minh tệ trạng này. Chuyện xuất ngoại của Trọng và Phương Anh, chuyện Phương Anh chữa bệnh, chuyện cô này từ Anh về Việt Nam, trở sang Anh, rồi lại về Việt Nam,... cho thấy là ngoài chuyện tiền bạc còn phải có sự thỏa hiệp giúp đỡ của nhiều quan chức cao cấp khác của chế độ.

3. Chuyện "xúi trẻ ăn cướp"

Lê Thị Phương Anh và Lê Anh Hùng nghĩ đến chuyện Trọng đòi Nông Đức Mạnh, Nguyễn Tấn Dũng và Hoàng Trung Hải "bồi thường" 5 tỉ, rồi 3 tỉ USD, hứa chia cho mình 2 tỉ, rồi 1,5 tỉ. Khi hay tin Trọng bị giết, với những bí mật Phương Anh nắm được, hai vợ chồng tính đến chuyện làm tiền các quan chức vừa kể trên. Sau giai đoạn "rung cây nhát khi" không có hiệu quả, ngày 21-4-2008, Lê Anh Hùng gửi bức thư tố cáo thứ nhất.

Vụ này gây chấn động lớn. Hai vợ chồng Lê Anh Hùng và Phương Anh chạy về Đông Hà. Hay tin này, Nguyễn Minh Triết chỉ đạo cho Ngô Quận, phó giám đốc công an Quảng Trị, giúp Phương Anh và giới thiệu một cô gái khác tên là Hương tổ chức cho vay ăn

lời trả góp và đường dây buôn rượu ngoại từ Lào về Việt Nam bán cho các nhà hàng sang trọng. Mục đích của phe Triết-Quận là dùng Phương Anh và Hùng tranh giành quyền lực với phe Nông Đức Mạnh và Nguyễn Tấn Dũng.

Làm việc với công an điều tra, với ban chuyên án của bộ chính trị, Phương Anh và Hùng được hứa hẹn và cổ vũ nên đã mạnh dạn tố cáo thêm vào những tháng 3, tháng 6 và tháng 8-2009.

Ngày 26-11-2009, Nguyễn Minh Triết được chỉ định làm nhân vật số 1 của chế độ, Nguyễn Phú Trọng số 2 và Trương Tấn Sang số 3.

Nhưng Triết lại thỏa hiệp với Nguyễn Tấn Dũng. Lê Anh Hùng bị bắt, bị truy tố về tội vu cáo, bôi nhọ các lãnh đạo cao cấp nhất của đảng và nhà nước. Nhưng Hùng không bị ra tòa, vì ngày 25-12-2009 Triết, Mạnh, Dũng, và Hải buộc Phương Anh tố cáo là Hùng bị bệnh tâm thần.

4. Chuyện "trâu bò húc nhau..."

Lê Anh Hùng bị bắt vào bệnh viện tâm thần Đà Nẵng ngày 4-5-2010 và sau hơn ba tháng sau được thả ra ngày 24-8-2010. Hùng không nói tại sao được thả, nhưng cho biết là bộ chính trị buộc Nguyễn Minh Triết phải nhận là đã xúi Phương Anh vu cáo, và Nông Đức Mạnh, Nguyễn Tấn Dũng, Hoàng Trung Hải vô tội.

Nguyễn Minh Triết hứa với Phương Anh là sẽ trả lại số tiền của cô này bị phong tỏa trong trương mục của cô Hương. Ngày 3-3-2011 Triết điện thoại cho Phương Anh hứa sẽ trả lại tiền. Ngày 21-3-2011, Lê Anh Hùng lại gửi thư tố cáo lần thứ 21, và tính đến ngày 24-7-2011 lại tố cáo thêm 36 lần nữa.

Tháng 10-2011, công an Hà Nội vào Đông Hà gặp Phương Anh điều tra về Nông Đức Mạnh, Nguyễn Tấn Dũng và Hoàng Trung Hải. Ngày 25-10, Phương Anh ra Hà Nội làm việc với 8 sĩ quan công an cao cấp, có sự hiện diện của hai người nước ngoài. Từ 8 đến 14-11-2011, Phương Anh cùng với Nguyễn Minh Triết và Ngô Quận họp với một phái đoàn của sứ quán Mỹ.

Ngày 16-11-2011, Hùng đến phòng thanh tra công an Quảng Trị gửi thư tố cáo và được thượng tá Đoàn Thị Mỹ Hạnh tiếp.

Ngày 6-12-2011, Lê Anh Hùng tiếp tục tố cáo. Bộ chính trị chỉ định Trần Đại Quang thẩm vấn Phương Anh. Ngày 9-12, Quang họp ở Huế với Trương Tấn Sang bàn chuyện thay đổi chế độ.

Ngày 23 đến 25-12-2011, Trương Tấn Sang cùng với Phương Anh họp với vài người Mỹ ở Đà Nẵng.

Ngày 7-3-2012, Nguyễn Tấn Dũng điện thoại cho Phương Anh. Ngày 8-3, Phương Anh ra Hà Nội gặp Nguyễn Tấn Dũng, rồi Nông Đức Mạnh và Hoàng Trung Hải.

5. Chuyện "anh hùng mạt vận"

Ngày 9 và 19-3-2012, Lê Anh Hùng tiếp tục tung ra các thư tố cáo lần thứ 60 và 61. Ngày 3-4, lần thứ 62.

Ngày 16-4, Hùng mang biểu ngữ "Hãy trả lời thư tố cáo của tôi" đến công an Quảng Trị, được Nguyễn Quang Trung tiếp, rồi ra về.

Ngày 23-4, Hùng lại mang biểu ngữ đến công an Quảng Trị, không được giới chức nào cho gặp. Đứng trước trụ sở công an, Hùng giơ cao biểu ngữ và túi tài liệu, nhưng bị ba công an mặc thường phục ra đuổi đi.

Ngày 24-4, Hùng tung tiếp thư tố cáo lần thứ 63.

Ngày 17-6-2012, thư tố ca &o của Lê Anh Hùng chủ yếu nhắm vào phó thủ tướng Hoàng Trung Hải.

Và mới đây nhất, những thư tố cáo của Lê Anh Hùng được tải đi rộng rãi khắp nơi và được mời nói chuyện trên mạng trong Chương

trình Từ Cánh Đồng Mây.

Kết luận

Mặc dù mang tên là anh hùng, nhưng Lê Anh Hùng không phải là người hùng. Hoàn cảnh của anh không đáng thương và đáng bênh vực như trường hợp của những người dân oan mất nhà, mất đất, hay những tù nhân chính trị. Anh đã chấp nhận để vợ giao du thân mật với các cấp lãnh đạo, làm chuyện bất chính với các quan chức lớn để thủ lợi và tiền thân. Nhưng câu chuyện của anh đáng quan tâm vì sự nghiêm trọng của nó.

Kỹ sư Lê Anh Hùng, tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội năm 1996. Không biết trình độ kiến thức của anh ta như thế nào nhưng bị mê hoặc với những con số 5 tỉ và 3 tỉ USD mà Trọng đòi bộ ba Mạnh, Dũng, Hải bồi thường, và còn được hứa chia cho hai vợ chồng 2 tỉ và 1,5 tỉ. Hình như anh ta không hình dung nổi giá trị của 1 tỉ đô la ! Anh không biết tổng số vốn đầu tư của tuyến đường sắt đô thị (metro) Bến Thành-Suối Tiên khởi công ngày 28-8-2012 chỉ có 2,4 tỉ USD.

Nhưng anh này được cái điểm là đầu óc đơn giản, "thật thà như đêm". Công an điều tra nói cái gì cũng tin, vợ kể tình tiết chuyện gì anh cũng cho là đúng, và viết lại nguyên văn vào các thư tố cáo. Anh phần khởi khi ban chuyên án bảo bộ chính trị nhận định là anh tố cáo đúng, sẽ có biện pháp, nhưng chuyện bồi thường cho anh thì chưa tính được. Anh không thắc mắc về chuyện vợ anh tham dự những buổi họp với Trương Tấn Sang, đại diện nước ngoài,... để tính chuyện "thay đổi chế độ". Anh viết là bộ chính trị buộc Nguyễn Minh Triết phải nhận lỗi xúi Phương Anh vu cáo cho Mạnh, Dũng, Hải, nhưng anh vẫn tự cho mình là người hùng đứng ra tố cáo.

Với chuyện thay bậc đổi ngôi giữa hai phe phái, sự đắc thắng hiện nay của Nguyễn Tấn Dũng và Hoàng Trung Hải, cho phép người ngoài cuộc có thể tin rằng quả thật có nhiều điểm đúng trong những thư tố cáo của Lê Anh Hùng.

Chiến dịch tố cáo của Lê Anh Hùng bắt đầu ngày 21-4-2008 đến nay đã trên 4 năm. Chưa bao giờ các lãnh đạo cao cấp nhất của đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam bị bôi riêu đến như vậy. Không biết những điều Lê Anh Hùng viết ra đúng tới mức độ nào nhưng chỉ cần đúng 10% thôi thì cũng đủ chứng tỏ rằng những tray đầu sỏ của chế độ cộng sản Việt Nam đã phá tất cả mọi kỷ lục về sự băng hoại. Ngu dốt, dâm ô, tham nhũng, buôn bạch phiến v.v.. đủ thứ. Và tất cả đều ở mức độ cực kỳ nghiêm trọng. Nhưng chắc chắn là Lê Anh Hùng đã nói đúng nhiều hơn thế, có thể là đúng hoàn toàn, trừ những con số, bởi vì Hùng vẫn còn đang ở Hà Nội và đang vùng vẫy để đòi đưa vụ án ra ánh sáng. Hùng sẵn sàng đổi chất. Có lẽ Hùng đã sống sót nhờ may mắn. Lúc đầu các ông lớn không có đủ đoàn kết để lấy quyết định chung là thủ tiêu Hùng. Ai thủ tiêu Hùng thì đối thủ sẽ khai thác ngay. Trong giai đoạn "trâu bò húc nhau", thân phận Hùng nhiều phen chìm nổi nhưng chưa đến nỗi bị thủ tiêu. Vì thủ tiêu Hùng đồng nghĩa với nhìn nhận Hùng đã nói đúng sự thật. Hy vọng của chế độ là với thời gian mọi sự sẽ lắng xuống và người ta sẽ tin giải thích của chế độ là Lê Anh Hùng là một người điên. Anh ta chẳng đã bị đưa vào điều trị tại bệnh viện tâm thần đó sao ? Nhưng chính Phương Anh đã minh oan cho chồng. Cô ta đã viết giấy quả quyết là Lê Anh Hùng hoàn toàn bình thường và chính cô đã bị bắt buộc phải khai chồng mắc bệnh tâm thần để bịt miệng anh ta.

Dư luận, và nhất là những người quan tâm tới thời cuộc không nên để vụ này chìm vào quên lãng. Nó rất nghiêm trọng, quá nghiêm trọng.

Nam Sơn (Côte d'Or)

Thời sự

Cựu vương Sihanouk không còn nữa

Nguyễn Văn Huy

Cựu quốc vương Norodom Sihanouk, nhân chứng cuối cùng của giai đoạn đầy biến động trên bán đảo Đông Dương cuối nửa thế kỷ 20, đã từ trần tại Bắc Kinh ngày 15-10-2012, thọ 89 tuổi.

Thi hài của ông đã được đưa từ Bắc Kinh về thủ đô Phnom Penh để phát tang chính thức cho đến hết ngày 23-10, sau đó sẽ được trưng bày trong hoàng cung trong suốt ba tháng để cho dân chúng đến chiêm ngưỡng trước khi hỏa táng. Hàng trăm ngàn người đã đứng dọc con đường dài 7 km từ phi trường Pochentong đến Cung Điện Hoàng Gia để tiễn đưa di hài cựu vương Sihanouk, còn được gọi là Thái thượng hoàng hay Vua-Cha, về nơi an nghỉ cuối cùng.

Một mắt mắt lớn đối với người Khmer

Đối với người Khmer, sự ra đi vĩnh viễn của Sihanouk là một mất mát lớn. Trong suốt hơn 60 năm cầm quyền, từ 1941 đến 2004, ông đã thành công trong việc giữ gìn Campuchia không bị lôi kéo vào hai cuộc chiến Đông Dương (1945-1954 và 1960-1975). Chỉ sau khi bị tướng Lon Nol đảo chính năm 1970, Sihanouk phải chạy sang Bắc Hàn và Bắc Kinh lánh nạn, Campuchia mới bị cuốn hút vào cuộc chiến tại Việt Nam dẫn đến thảm họa diệt chủng Khmer Đỏ và bị chính quyền cộng sản Việt Nam chiếm đóng trong hơn 10 năm.

Uy tín của Sihanouk đã bị hoen ố khi hợp tác Khmer Đỏ để giành lại chính quyền. Từ sau năm 1970 ông đã chu du khắp nơi vận động dư luận quốc tế ủng hộ Khmer Đỏ. Sau khi Khmer Đỏ đánh đuổi Lon Nol và chiếm chính quyền tháng 4-1975, Sihanouk về lại Phnom Penh để được giao giữ chức vụ quốc trưởng, nhưng không có một thực quyền nào. Trong suốt giai đoạn từ 1975 đến 1979, Sihanouk chỉ biết im lặng nhìn hơn 2 triệu người, trong đó 5 người con cùng nhiều thân nhân trong hoàng tộc của ông, bị Khmer Đỏ sát hại. Sau khi Khmer Đỏ bị quân Việt Nam đánh bật sang Thái Lan năm 1980, Sihanouk vẫn tiếp tục ủng hộ, không những thế ông còn kêu gọi những phe phái kháng chiến khác hợp tác với Khmer Đỏ thành lập một liên minh quân sự, do ông lãnh đạo, để đánh đuổi quân Việt Nam ra khỏi lãnh thổ. Ông còn đến New York kêu gọi Liên Hiệp Quốc giúp Khmer Đỏ đánh Việt Nam.

Sau khi quân Việt Nam rút khỏi Campuchia năm 1990 và Liên Hiệp Quốc tổ chức bầu cử tự do năm 1991, Sihanouk hợp tác với Hun Sen, một Khmer Đỏ thân Việt Nam mà ông từng chống đối trước đó, để đảm nhiệm chức vụ quốc vương năm 1993.

Tuy nhiên, đối với người Khmer, Sihanouk vẫn là vị quốc vương mà họ kính mến. Trong suốt thời gian từ 1982 đến 2004, Sihanouk luôn luôn được các phe phái cầm quyền ủy nhiệm vai trò quốc trưởng và quốc vương chỉ vì một lý do giản dị: ông là người được thế giới biết tên và kính trọng. Mặc dù thoái vị nhường ngôi cho con trai thứ là Norodom Sihamoni năm 2004, thế giới chỉ ghi nhớ tên Norodom Sihanouk.

Nhắc lại cuộc đời và sự nghiệp của Sihanouk, không ai phủ nhận ông là một người đầy may mắn, "sở đỏ" nói theo ngôn ngữ Việt Nam. Sở phận của ông có lẽ đã được định mệnh an bài. Không cần làm một cố gắng nào cả, Sihanouk đã được đưa lên đảm nhiệm những chức vụ cao cả nhất của một quốc gia: quốc vương, quốc trưởng, thái thượng hoàng, chủ tịch nước, thủ tướng, chủ tịch đảng, v.v.

Sinh ngày 31-10-1922, Sihanouk sống thời thơ ấu trong nhung lụa mặc dù đất nước bị đặt dưới quyền đô hộ của thực dân Pháp. Tuy được đào tạo trong môi trường Tây học, Sihanouk vẫn duy trì được nếp sống cổ truyền với những trang phục, văn hóa và lễ lạc Khmer. Lúc vừa tròn 18 tuổi năm 1941 và đang học lớp 11 trường Chasse-

loup-Laubat tại Sài Gòn, ông được đô đốc Jean Decoux, toàn quyền Đông Dương lúc đó, đưa lên cầm quyền thay ông ngoại là quốc vương Sisowath Monivong vừa từ trần.

Đối với người Pháp, Sihanouk được coi là người "dễ bảo", như Bảo Đại tại Việt Nam. Trên nguyên tắc, ngôi vị quốc vương này đáng lẽ phải giao cho hoàng thân Sisowath Monireth, con trai trưởng của cố quốc vương Monivong, nhưng bị Decoux cho là "khó bảo" nên bị loại. Trong suốt thời gian từ 1941 đến 1945, Sihanouk cũng như Bảo Đại đã im lặng trước những hành vi đàn áp của chính quyền thực dân Pháp với những người chống lại họ trong nước.

Con người thật của Sihanouk chỉ lộ diện sau 1945.

Một vị nguyên thủ năng động

Sau khi quân Nhật đảo chính Pháp ngày 9-3-1945 tại Việt Nam, Sihanouk lúc đó đang trốn trong chùa Wat Botum, vì sợ cơ quan an ninh Kempeitai của Nhật bắt về tội hợp tác với Pháp, được mời đứng ra tuyên bố độc lập và thành lập một chính phủ thân Nhật trong khối Thịnh vượng Đại Đông Á. Sau khi Pháp tái chiếm Đông Dương tháng 10 năm 1945, Sihanouk hợp tác lại với Pháp và được tiếp tục cầm quyền trong một chính thể quân chủ lập hiến. Ông cai trị với một bàn tay sắt, những người chống lại ông đều bị bắt giữ và giam cầm, trong đó có Sơn Ngọc Thành, bộ trưởng ngoại giao của Sihanouk.

Một may mắn khác đến với ông khi thực dân Pháp, muốn tập trung sức lực để đối phó với phong trào Việt Minh tại Việt Nam, trả lại chủ quyền cho Campuchia ngày 9-11-1953. Không cần làm một cố gắng nào và không một người nào hy sinh, Sihanouk đã giành lại chủ quyền cho đất nước. Ông trở thành vị anh hùng được dân chúng Khmer kính phục.

Sau Hiệp định Genève 1954, các chính quyền của Sihanouk tại Campuchia và của Souvana Phouma tại Lào được chính quyền Pháp tận tình giúp đỡ vì cả hai chấp nhận ở lại trong Liên Hiệp Pháp, trong khi chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam Việt Nam không những lật đổ Bảo Đại và từ chối gia nhập mà còn ngả hẳn về phía Mỹ. Sự kiện này khiến Pháp tức giận và đã bằng mọi cách cô lập miền Nam với sự đồng tình của Sihanouk.

Trong suốt năm 1955, Sihanouk đã gây nhiều ngạc nhiên bởi những quyết định ngoạn mục: tổ chức trưng cầu dân ý ủng hộ ông ngày 17-2 với tỷ lệ 99,9%, để sau đó thoái vị nhường ngôi vua cho thân phụ ông, hoàng thân Norodom Suramarit, ngày 2-3. Đầu tháng 4-1955, ông thành lập tổ chức Cộng đồng xã hội chủ nghĩa nhân dân (Sankum Reastr Niyum) để tranh cử với các đảng phái khác ngày 11-9 và đắc thắng với 83%, Sihanouk trở thành người lãnh đạo độc quyền đất nước. Tháng 4-1955, ông dẫn đầu một phái đoàn đại biểu đi Bandung tham dự hội nghị các quốc gia phi liên kết đầu tiên và năm 1956 ông là một trong bốn người sáng lập Phong trào các quốc gia phi liên kết, đó là các ông Tito (Nam Tư), Nasser (Ai Cập), Sihanouk (Campuchia) và Nehru (Ấn Độ).

Năm 1960, thân phụ của ông qua đời, Sihanouk từ chối lên ngôi kế nghiệp và được quốc hội bổ nhiệm làm quốc trưởng. Chính trong giai đoạn này Sihanouk đã làm nhiều sai lầm nghiêm trọng mà dân tộc Khmer của ông đang tiếp tục trả giá. Những diễn biến chính trị và quân sự tại Campuchia trong suốt thời gian sau đó, từ 1960 đến 1970, nằm trong kịch bản bài Mỹ và chống miền Nam của Sihanouk.

Trước hết, không hiểu bị thúc đẩy bởi động cơ nào mà Sihanouk cầm thù chính quyền miền Nam Việt Nam đến mức sẵn sàng giúp bắt

cứ ai làm suy yếu thế lực của chính quyền Sài Gòn. Cơ hội đã đến với ông khi Hoa Kỳ quyết định can thiệp vào Việt Nam vào giữa thập niên 1960, Sihanouk ngã hẳn về phe cộng sản chống lại Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

Đề từ chối yêu cầu hợp tác chống cộng của Hoa Kỳ, Sihanouk tuyên bố Campuchia trung lập nhưng lại cho phép hàng ngàn chuyên viên Liên Xô vào đại tu lại các đại công trình và cơ sở hạ tầng do Pháp để lại : phi trường Pochentong, hải cảng Sihanoukville (Kongpong Som), các quốc lộ và xây dựng nhiều căn cứ tiếp liệu tiếp liệu trên lãnh thổ Campuchia để đón nhận bộ đội cộng sản từ miền Bắc vào miền Nam. Sau này Sihanouk giải thích mục đích của hành động này là để loại ảnh hưởng của phe quân cộng sản Khmer trên lãnh thổ Campuchia. Ông còn cho vẽ lại bản đồ Campuchia, trong đó nhiều địa danh trên đồng bằng Cửu Long được sáp nhập vào lãnh thổ Campuchia : khu Mỏ Vẹt, khu vực rừng núi phía đông Tây Ninh, một vài đảo nhỏ trong Vịnh Thái Lan, xúi giục người Khmer Krom tại Việt Nam nổi lên đòi tự trị, v.v...

Cũng nên biết trong giai đoạn này, chính sách cai trị nghiệt ngã và độc đoán của Sihanouk đã gây nhiều bất mãn trong nước, phong trào cộng sản Khmer do Pol Pot (Saloth Sâr) lãnh đạo đã nhân cơ hội củng cố lực lượng và bành trướng ảnh hưởng nhằm lật đổ chính quyền Sihanouk. Trong suốt thập niên 1960, lực lượng an ninh của Sihanouk đã sẵn lòng và bắt giữ phe cộng sản Khmer rất ráo riết. Danh xưng Khmer Đỏ là do Sihanouk đặt, vì đỏ là màu của cộng sản.

Để tranh thủ sự ủng hộ quốc tế, năm 1966 Sihanouk trải thảm đỏ đón tiếp tổng thống Pháp, tướng De Gaulle, người chống đối sự can thiệp của Hoa Kỳ tại Việt Nam. Hành động này được De Gaulle tiếp nhận như một cử chỉ thần phục trung lập do Pháp chủ xướng và gia tăng viện trợ cho Campuchia. Từ sau cuộc gặp gỡ đó, quan hệ giữa Pháp và Campuchia trở nên thân thiết, một liên minh mới được thành hình : Pháp-Hoa-Khmer để chống lại Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa.

Cũng không hiểu vì lý do nào, vào cuối thập niên 1960 Sihanouk ngã hẳn về phía Trung Quốc khiến Liên Xô phật lòng và cắt giảm mọi viện trợ. Sihanouk đã không ngưng miệng tâng bốc Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai lên tận mây xanh đến phát ngượng. Nhưng Bắc Kinh cũng không thể giúp đỡ gì hơn cho Campuchia ngoài những hứa hẹn, vì chính Trung Quốc cũng đang gặp khó khăn, Sihanouk đành quay sang Liên Xô cầu cạnh. Ngày 18-3-1970, đang lúc viếng thăm Liên Xô, Sihanouk bị tướng Lon Nol lật đổ, ông chạy sang Trung Quốc tị nạn.

Dưới sự bảo trợ của Bắc Kinh, Sihanouk được cử làm chủ tịch Mặt trận quốc gia thống nhất Campuchia ngày 23-3-1971 nhằm lật đổ Lon Nol, với sự hợp tác của Hà Nội, Mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam, Pathet Lào và Khmer Đỏ. Với sự giúp đỡ quân sự của Hà Nội, các lực lượng Khmer Đỏ được tổ chức và huấn luyện quân sự để tiến vào Phnom Penh đánh đuổi Lon Nol và giành chính quyền ngày 17-4-1975. Sihanouk trở thành chủ tịch nước Campuchia dân chủ và từ chức tháng 4-1976. Sau khi Khmer Đỏ bị quân Việt Nam đánh đuổi ra khỏi lãnh thổ năm 1979, Sihanouk chạy sang Thái Lan và tị nạn tại Bắc Triều Tiên sau đó.

Năm 1981, Sihanouk thành lập Mặt trận quốc gia thống nhất cho một nước Campuchia độc lập, trung lập, hòa bình và hợp tác (FUNCINPEC) với sự hợp tác của Khmer Đỏ và Mặt trận quốc gia giải phóng dân tộc Khmer (FLNPK) của Sơn Ngọc Thành tổ chức kháng chiến chống Việt Nam từ biên giới Thái Lan. Sihanouk ở lại Bắc Kinh điều khiển với tư cách là chủ tịch lực lượng quốc gia kháng chiến Campuchia và quốc trưởng nước Campuchia dân chủ (thời Khmer Đỏ được quốc tế nhìn nhận).

Sau của bầu cử tự do năm 1991 do Liên Hiệp Quốc bảo trợ, vai trò quốc vương của Sihanouk được phục hồi. Năm 1993 ông lên ngôi vua và chỉ nhường ngôi cho con là Norodom Sihamoni, trưởng nam của hoàng hậu Paule-Monique Izzi (Monineath) năm 2004 vì tuổi già. Từ sau ngày đó ông trở thành Thái thượng hoàng hay Vua-Cha cho đến khi từ trần ngày 15-10-2012.

Một vị nguyên thủ khôn ngoan nhưng đầy thủ đoạn

Nhìn lại cuộc đời và sự nghiệp của Norodom Sihanouk, người ta có thể nói ông là một vị nguyên thủ khôn ngoan nhưng đầy thủ đoạn. Ông sẵn sàng hợp tác với bất cứ ai, kể cả những cựu thù, miễn là được ủy nhiệm giữ những vị trí lãnh đạo tối cao, cho dù dư luận đánh giá là bù nhìn. Ông biết vận dụng các thế lực xa (Liên Xô, Trung Quốc, Pháp) để áp đảo những áp lực gần (Việt Nam, Thái Lan) trong mục tiêu thực hiện những ý đồ riêng của mình. Nghệ thuật đu dây của ông rất điêu luyện vì ông có một quyết tâm bảo vệ sự vẹn toàn của lãnh thổ và độc lập của Campuchia nói chung và người dân Khmer nói riêng với bất cứ giá nào.

Dưới thời bảo hộ Pháp, ông đã biết thỏa thuận với chính quyền thực dân để được trao trả độc lập mà không tổn kém một viên đạn và không một mạng người nào bị hy sinh. Không những thế, ông còn tranh thủ cảm tình của chính phủ Pháp để được tiếp tục giúp đỡ trong các chương trình huấn luyện và đào tạo chuyên viên hành chánh và kỹ thuật để thực hiện các công trình xây dựng và kiến thiết đất nước trong suốt một thời gian dài mà không hề mất quyền tự chủ.

Khi được độc lập, ông biết vận động những trào lưu chống đối trong thời chiến tranh lạnh để nhận viện trợ và được giúp đỡ. Lúc đầu là Liên Xô với các công trình xây dựng và tân trang các phi trường, hải cảng lớn. Sau đó là Bắc Việt Nam với các công tác bảo vệ quốc phòng dọc vùng biên giới Việt-Miên. Không một người lính Khmer nào bị chết trên vùng biên giới Việt-Miên trong suốt thời gian từ 1954 đến 1970, chỉ có bộ đội miền Bắc và du kích quân miền Việt Nam tử trận trong các cuộc đụng độ vô trang dọc vùng biên giới với Hoa Kỳ và quân đội miền Nam Việt Nam.

Trong suốt thời gian từ 1961 đến 1991, ông được Bắc Kinh dành mọi ưu đãi trong việc tiếp tế vũ khí cho các lực lượng kháng chiến chống Việt Nam, đặc biệt là Khmer Đỏ. Đồng thời, ông đã vận dụng Liên Hiệp Quốc quên đi hình ảnh diệt chủng của Khmer Đỏ và lên án Việt Nam xâm lược. Cho đến nay, không ai nghĩ đến việc truy tố Sihanouk về tội hợp tác với chế độ diệt chủng Khmer Đỏ, không những thế người ta còn bênh vực ông là nạn nhân của chính chế độ mà ông không ngừng ủng hộ cho đến khi tự nó tàn lụi.

Cho đến ngày ông liạ trần, không một người Khmer nào lên án ông hợp tác với Khmer Đỏ mặc dù rất nhiều thân nhân trong gia đình họ bị sát hại. Tình cảm mà dân chúng Khmer dành cho ông quá lớn khiến họ có thể bỏ qua những sai lầm của ông trong suốt thời gian cầm quyền. Những đối thủ chính trị của ông cũng thế, tuy không hài lòng trước hào quang nổi bật của ông, khi tổ chức chính quyền ai cũng mời ông lên ngôi vị quốc trưởng, kể cả Pol Pot thời Khmer Đỏ và Hun Sen sau này.

Nói tóm lại, lúc còn đương thời, Norodom Sihanouk là viên gạch nối liền người Khmer với nhau. Ông đã hòa giải được nhiều trào lưu chống đối lẫn nhau để tập trung người Lhmer vào một mục tiêu duy nhất : chống Việt Nam.

Dư luận quốc tế và Việt Nam có thể có những nhận định khác nhau về nhân vật Norodom Sihanouk, nhưng không ai phủ nhận ông là một người suốt đời gìn giữ sự vẹn toàn của lãnh thổ Campuchia trước những sóng gió của thời cuộc.

Nguyễn Văn Huy

Thời sự

Đằng sau xung đột chủ quyền trên quần đảo Sensaku-Điếu Ngư

Nguyễn Văn Huy

Trong tháng 10-2012, những cuộc xuống đường chống Nhật Bản tại Trung Quốc tuy có giảm xuống nhưng chưa có triệu chứng lắng dịu. Hai phía Nhật Bản và Trung Quốc không ngừng tuyên bố chủ quyền và tăng cường tuần tra quanh quần đảo Sensaku-Điếu Ngư. Sự thật như thế nào ?

Nguyên do xung đột

Sensaku (Nhật Bản) hay Điếu Ngư (Diaoyu, Trung Hoa) là một quần đảo nằm trong vùng biển Đông Hải (Thái Bình Dương), cách đảo Okinawa (Nhật) 400 km về phía tây và cách đảo Đài Loan 200 km về phía đông-bắc, gồm 5 đảo nhỏ (Uotsuri-jima, Kuba-jima, Kita-kojima, Minami-kojima, Taisho-jima) và 3 mỏm đá với một diện tích tổng cộng là 7 km².

Về hành chính, Sensaku trực thuộc thành phố Ishigaki, tỉnh Okinawa (Nhật). Đối với Đài Loan, Điếu Ngư trực thuộc thành phố Toucheng, tỉnh Yilan. Đối với Trung Quốc, Điếu Ngư trực thuộc tỉnh Đài Loan.

Theo hiệp ước Shimonoseki (Mã Quan) chấm dứt chiến tranh Trung-Nhật (1894-1895) năm 1895, nhà Thanh nhượng cho đế quốc Nhật đảo Đài Loan (trong đó có quần đảo Điếu Ngư), quần đảo Pescadores và bán đảo Liêu Đông, trong đó có hải cảng Lữ Thuận (Port Arthur)... Để tiện việc kiểm soát, Nhật chiếm hữu luôn quần đảo eo hẹp, nghèo nàn và đầy sỏi đá Sensaku, lúc đó vẫn còn là một vùng đất vô chủ (terra nullius). Năm 1896, Nhật hoàng cho phép kỹ nghệ gia Tatsushiro Koga đến đánh cá thu và khai thác phân và lông chim hải âu. Từ đó, một cách không chính thức, quần đảo này thuộc về dòng họ Koga.

Khi Nhật đầu hàng năm 1945, Hoa Kỳ nắm quyền kiểm soát tất cả các đảo lớn nhỏ của Nhật, trong đó có việc tổ chức thăm dò tiềm năng quặng mỏ dưới thềm lục địa của những đảo này. Năm 1969, một báo cáo của Liên Hiệp Quốc cho biết dưới thềm lục địa quần đảo Sensaku có nhiều trữ lượng dầu khí. Tranh chấp chủ quyền trở nên gay gắt khi Hoa Kỳ giao trả lại cho Nhật một số hải đảo năm 1971, trong đó có quần đảo Sensaku. Liên tức thì Đài Loan và Trung Quốc lên tiếng phản đối và tuyên bố sát nhập quần đảo này dưới tên Điếu Ngư (Diaoyu) vào Đài Loan, Nhật sát nhập quần đảo này vào địa phận tỉnh Ryukyu.

Từ thập niên 1970, Nhật Bản đang trở thành một cường quốc kinh tế hàng hải, quyết tâm bảo vệ Sensaku trở nên chính yếu vì vị trí chiến lược quan trọng của nó, đó là trục giao thông hàng hải năng động nhất thế giới và cũng là đường tiếp liệu hàng hóa sinh tử của nền kinh tế Nhật. Thêm vào đó, khu vực quanh quần đảo này có rất nhiều cá thu, món ăn ưa thích nhất của người Nhật. Bảo vệ quần đảo Sensaku là bảo vệ nền kinh tế Nhật.

Trong những năm 1972 và 1988, vì điều kiện tài chính eo hẹp, gia đình Koga bán lại cho gia đình Kunioki Kurihara bốn đảo Uotsuri-jima, Kuba-jima, Kita-kojima và Minami-kojima, vì đảo thứ năm Taisho-jima thuộc chính phủ Nhật. Năm 2002, gia đình Kurihara cho chính phủ Nhật thuê lại bốn đảo. Mười năm sau, ngày 17-4-2012 gia đình Kurihara tuyên bố bán lại các hòn đảo cho tỉnh Tokyo và ngày 11-9-2012 chính phủ Nhật thay mặt Tokyo đứng mua lại với giá 26 triệu USD. Hay tin này, Bắc Kinh lên tiếng phản đối và tổ chức những cuộc xuống đường chống Nhật trong các tỉnh lớn dọc bờ biển

Nam Hoa, nơi có nhiều hăng xương của Nhật. Từ sau ngày đó, đụng độ giữa các tàu thuyền tuần tra và đánh cá của ba nước Nhật Bản, Trung Quốc và Đài Loan quanh quần đảo tranh chấp xảy ra liên tục.

Hình ảnh dân chúng Trung Quốc nổi giận xuống đường la lối, đốt cờ và đập phá các cửa hàng, hăng xương của Nhật và những lời đe dọa của các cấp lãnh đạo chính trị và quân sự Trung Quốc khiến dư luận lo ngại, có lúc người ta tưởng sẽ xảy ra chiến tranh vì tàu chiến của Nhật và Trung Quốc lờn vờn quanh quần đảo khiến Hoa Kỳ cử hai hàng không mẫu hạm và nhiều tàu chiến của hạm đội 7 đến gần khu vực tranh chấp.

Trong thực tế, Đài Loan và Trung Quốc chưa bao giờ làm chủ trực tiếp quần đảo này. Phía Trung Quốc chỉ ra những bằng chứng có từ thời nhà Minh, qua tác phẩm *Cuộc du hành của Lưu Châu* (Lew Chew), và năm 1893 thái hậu Từ Hi (nhà Thanh) tặng những đảo này cho thương gia Sheng Xuanhuai.

Trong những va chạm quanh quần đảo Sensaku, chính quyền Nhật Bản tỏ ra không nhân nhượng trước những hành vi thách thức của ngư dân và các đội hải giám Trung Quốc. Các tàu tuần dương của Nhật đã không ngần ngại bắt giữ hay xịt vòi rồng vào các tàu thuyền Trung Quốc và Đài Loan đến gần, trong khi máy bay từ-n tiểu Nhật không ngừng bay quanh quần đảo để bảo vệ.

Tranh chấp chủ quyền trên quần đảo Sensaku-Điếu Ngư có xứng đáng để gây ồn ào trên chính trường quốc tế và dư luận Trung Quốc không ? Chắc chắn là không, vì tranh chấp này không phải mới đây.

Dựa vào tuyên bố của chính phủ Nhật mua lại quần đảo Sensaku để kích động dân chúng nổi lên chống Nhật và đe dọa dùng vũ lực nêu cần để đòi lại chủ quyền, lý do này không thuyết phục. Bảo vệ sự vẹn toàn lãnh thổ là nhiệm vụ của mọi chính quyền, bất kể chủ quyền thuộc tư nhân hay nhà nước. Những cuộc đụng độ giữa Nhật Bản và Trung Quốc đã xảy ra từ thập niên 1970, đặc biệt nghiêm trọng vào những năm 2004-2007 và 2010-2011, nhiều ngư dân Trung Quốc, Đài Loan và doanh nhân Nhật Bản bị bắt.

Xúi giục dân chúng Trung Quốc xuống đường chống Nhật và tẩy chay những cuộc gặp gỡ song phương lại càng không thuyết phục. Trung Quốc cần doanh nhân Nhật Bản hơn là ngược lại, nếu tẩy chay vốn đầu tư Nhật Bản thì kinh tế Trung Quốc sẽ mất đi tính sáng tạo và công nhân Trung Quốc mất cơ hội tiếp nhận kỹ thuật công nghiệp cao, thất nghiệp sẽ gia tăng vì doanh nhân Nhật sẽ bỏ sang nơi khác đầu tư. Nói chung Trung Quốc không có lợi gì khi cắt đứt quan hệ kinh tế và giao thương với Nhật Bản.

Đe dọa sử dụng vũ lực lại càng không đứng vững vì ai cũng biết Trung Quốc tuy có nhiều tàu chiến nhưng hải quân của Trung Quốc nhưng chưa đủ khả năng gây ra và kéo dài chiến tranh. Hơn nữa, về quốc phòng sau lưng Nhật là Mỹ. Tàu ngầm tấn công Trung Quốc tuy khá nhiều nhưng chỉ là các loại tàu ngầm cũ với bản quyền của Nga, dễ bị phát hiện và tiêu diệt bởi kỹ thuật tấn công bằng vệ tinh và điện tử. Về không quân, Trung Quốc chưa có hệ thống phòng thủ hữu hiệu trước các loại máy bay tấn công tàng hình, đặc biệt là hệ thống nghe ngóng và nhiễu xạ thông tin của Nhật.

Thật ra, làm rùm beng tranh chấp chủ quyền trên quần đảo Sensaku-Điếu Ngư, Bắc Kinh muốn che giấu những khó khăn lớn đang gặp phải và chưa có biện pháp giải quyết.



Muốn che giấu những khó khăn lớn đang xảy ra trong nước

Chỉ còn vài ngày nữa là đến đại hội toàn quốc thứ 18 của Đảng Cộng Sản Trung Quốc ngày 8-11-2012. Chưa bao giờ, ban lãnh đạo đảng cộng sản lo lắng như hiện nay : phân bổ nhân sự trong ban lãnh đạo thế hệ thứ năm vẫn chưa ngã ngũ. Trên nguyên tắc, Tập Cận Bình, Bạc Hy Lai, Vu Chính Thanh, Lý Khắc Cường, Lưu Thiên Đông, Lý Nguyên Triều, Vương Kỳ Sơn và Uông Dương sẽ được cử vào những chức vụ chủ tịch nước, tổng bí thư đảng và quân ủy trung ương, thủ tướng, chủ tịch quốc hội, phó chủ tịch nước, phó thủ tướng, v.v. Trong thực tế, tranh chấp giữa các phe phái Giang Trạch Dân và Hồ Cẩm Đào, hay đúng hơn giữa các phe Bắc Kinh và Thượng Hải trầm trọng hơn nhiều. Bạc Hy Lai, phe Thượng Hải, bị loại về tội bao che Vương Lập Quân ; Lưu Thiên Đông và Uông Dương thuộc phe Bắc Kinh bị loại vì lạm quyền. Bù lại các ông Trương Đức Giang và Trương Cao Lệ thuộc phe Thượng Hải được đưa vào thay. Trường hợp ông Tập Cận Bình còn là nghi vấn vì lý do sức khỏe. Hướng dư luận vào tranh chấp chủ quyền trên quần đảo Điếu Ngư để ban lãnh đạo cũ củng cố đoàn kết nội bộ và chuyển giao quyền hành cho ban lãnh đạo mới đảng cộng sản là trog tâm hàng đầu của đảng cộng sản.

Về kinh tế, chỉ số tăng trưởng dự trù cho năm 2012 giảm xuống còn 7,2%. Hậu quả của sự sút giảm này sẽ rất tai hại, khó có thể lường trước. Sau hơn 30 năm hy sinh và cố gắng, mức sống của dân chúng Trung Quốc có cao hơn trước, lợi tức đầu người trung bình 5 000 USD/năm, nhưng 120 triệu người hiện nay, đa số là nông dân, sống dưới mức nghèo khổ (1 USD/ngày), đó là chưa kể gần 200 triệu người thất nghiệp lang thang, hơn 100 triệu người quá tuổi lao động và 15 triệu thanh niên gia nhập thị trường lao động mỗi năm tìm không ra việc làm. Hơn 400 triệu người này đang là một đe dọa lớn vì có thể xuống đường bất cứ lúc nào để đòi quyền sống. Kích động lòng yêu nước của họ là một cách kéo dài thời gian để không nổi lên chống chính quyền đòi quyền sống, vì ai cũng sợ bị tố cáo không yêu nước.

Khó khăn mà Bắc Kinh lo âu nhất là loạn sứ quân về tài chánh. Để kích thích và duy trì tăng trưởng, các tỉnh đua nhau lập đề án vay mượn để phát triển bất chấp khả năng hoàn trả. Theo báo cáo của Diễn đàn tài chánh quốc tế tổ chức tại Bắc Kinh giữa tháng 9 vừa qua, tổng số tiền vay mượn để đầu tư 2 500 tỷ USD, cao hơn tổng số đầu tư quốc gia gấp 10 lần. Lạm phát phi mã sẽ là điều không tránh khỏi nếu ngân hàng trung ương cứ in tiền cho vay bất kể khả năng hoàn trả. Cũng nên biết hiện nay, tổng số nợ xấu (tức nợ không thể đòi, hay đúng hơn nợ mất trắng) của các ngân hàng Trung Quốc lên đến gần 100 tỷ USD năm 2012, năm 2011 là 60 tỷ USD, tính tổng cộng trong suốt 30 năm qua khoảng 2 000 tỷ USD. Tình trạng chảy máu tái chánh đang diễn ra với tốc độ ánh sáng, ngày càng đông tư sản đồ Trung Quốc chuyển tiền ra nước ngoài, dưới hình thức đầu tư, để thoát thân.

Nói chung, dân chúng Trung Quốc và dư luận thế giới chờ đợi rất nhiều vào ban lãnh đạo mới của đảng cộng sản Trung Quốc vào tháng 11 sắp tới. Những ồn ào về chủ quyền trên quần đảo Sen-saku-Điếu Ngư chỉ là những đòn hỏa mù để Bắc Kinh kéo dài thời gian chuyển giao quyền hành.

Vấn đề của chính quyền Trung Quốc hiện nay là phải cải tổ lại toàn bộ nền tảng sinh hoạt của xã hội. Phát triển với hai tốc độ khác nhau không thể kéo dài lâu vì nó sẽ tạo ra xung đột xã hội trầm trọng, dẫn đến tan vỡ quốc gia vì hồ sâu giàu nghèo quá lớn.

Nguyễn Văn Huy

Tùy bút

Trường hợp Mỹ và Việt Nam

Nguyễn Hưng Quốc

Một khía cạnh trong nền dân chủ ở Mỹ

Bầu cử tổng thống ở Mỹ có ba đặc điểm nổi bật : minh bạch, kéo dài và vô cùng tốn kém. Chuyện minh bạch thì đã rõ : các đảng phái tha hồ bôi móc nhau ; giới truyền thông cũng vào cuộc sấm soi từng li từng tí, từ chuyện đời tư đến sự nghiệp và chính sách, không những chỉ trong thời gian tranh cử mà có khi mấy chục năm trước đó nữa. Từng chuyện tình nhăng nhít thời trẻ, từng bài phát biểu đầy đó, từng lá phiếu bầu trong quốc hội hay lúc nắm giữ vai trò nào đó trong chính quyền cấp tiểu bang... Tất cả đều được phanh phui. Dài : ở các nước khác, các cuộc tranh cử thường kéo dài một tháng, hay nhiều lắm, hai ba tháng ; ở Mỹ, gần như cả năm. Và cuối cùng, tốn kém : Ví dụ, trong cuộc tranh cử tổng thống năm 2008, tổng chi phí của các đảng phái và ứng cử viên độc lập lên đến khoảng 2,4 tỉ ; riêng hai ứng cử viên chính, Barack Obama và John McCain, ngốn hết trên một tỉ (Obama : 730 triệu và McCain : 333 triệu).

Số tiền ấy từ đâu ra ?

Từ ba nguồn chính : Một, từ tiền túi (chủ yếu với các ứng cử viên giàu có) ; hai, từ các hoạt động kinh tài của đảng mà họ đại diện ; và ba, từ sự quyên góp. Thuộc loại thứ ba, người ta chia thành hai nhóm : những người đóng góp nhỏ (dưới 200 đô la) và những người đóng góp lớn (trên 200 đô la).

Trong ba nguồn tài chính trên, nguồn thứ ba, từ sự quyên góp, có vị trí quan trọng nhất. Có thể nói, một cách đơn giản, một ứng cử viên giỏi, trước hết, phải là một người quyên góp giỏi. Thứ nhất, đó là một phần trong kỹ năng chính trị của một người lãnh đạo : thuyết phục và chinh phục quần chúng ; đồng thời cũng là một phần trong khả năng tổ chức mạng lưới những người phục vụ cho mình và cho nhóm của mình. Thứ hai, đó là điều kiện thiết yếu để tiến hành vận động tranh cử vốn đòi hỏi rất nhiều tiền : tiền lương cho nhân viên, tiền di chuyển, và đặc biệt, tiền quảng cáo.

Cho đến nay, người được xem là có khả năng quyên góp (từ quần chúng) giỏi nhất là Barack Obama. Chỉ riêng tháng 9 vừa qua, số tiền ông quyên góp được lên đến 181 triệu Mỹ kim. Đó chưa phải là kỷ lục. Cách đây bốn năm, tháng 9 năm 2008, trong cuộc tranh cử đầu tiên, ông quyên góp được 193 triệu.

Điều khiến tôi chú ý nhất không phải là tổng số tiền quyên góp được. Mà là số người hiến tặng. Các bản tin báo chí cho biết số tiền 181 triệu đô la quyên góp được trong tháng 9 vừa qua là do sự hiến tặng của 1.825.813 người trên khắp nước Mỹ. Đó chỉ là trong một tháng. Tổng cộng, trong năm 2012 này, có trên 10 triệu người tặng một số tiền lên đến một tỉ đô la cho cuộc tranh cử của ông Obama.

Rất nhiều người trong con số 10 triệu ấy không phải là những người giàu có. Nhiều người nghèo nữa là khác. Có thể họ là những công nhân khá lam lũ hoặc là những người thất nghiệp sống bằng trợ cấp xã hội hoặc bằng số tiền mình tự dành dụm được. Mà số tiền họ đóng góp cũng không cần nhiều. Theo quy định, tối thiểu là 8 đô la. Khá giả, người ta có thể tặng nhiều hơn. Còn không thì 8 hay 10 đô la. Vậy thôi.



Vấn đề là : Tại sao những người dân bình thường, thậm chí, nghèo khó ấy, lại sốt sắng hiến tặng tiền bạc, dù là ít ỏi, của mình để người khác lên làm... tổng thống, chức vụ được xem là quyền uy nhất không

những của nước Mỹ mà còn của thế giới nói chung ?

Câu trả lời, rất đơn giản, là :

Thứ nhất, họ đang tranh đấu cho chính quyền lợi của họ. Mỗi ứng cử viên có những chính sách riêng liên quan đến nhiều khía cạnh trong cuộc sống, từ xã hội, giáo dục đến kinh tế, thương mại và quốc phòng. Mỗi chính sách sẽ có những tác động cụ thể đến từng thành phần trong xã hội. Một ứng cử viên chủ trương cắt giảm các trợ cấp xã hội, nếu thắng cử và lên làm tổng thống, hẳn sẽ ảnh hưởng không ít đến đời sống của những người thất nghiệp hay nghèo khổ.

Thứ hai, ngoài quyền lợi, còn có vấn đề lý tưởng : Người ta ủng hộ một ứng cử viên, thật ra, là ủng hộ cho chính lý tưởng mà mình mong ước. Lý tưởng ấy có thể là sự công bằng trong xã hội nhưng cũng có thể là sức mạnh của nước Mỹ trên bàn cờ chính trị thế giới.

Nhưng lý do cuối cùng này là quan trọng nhất : người ta đóng góp vì người ta xem đó là bốn phần của một công dân. Ở mỗi người như có một cái gì thôi thúc tham gia. Người thì đóng góp tiền bạc. Người thì bỏ công sức vận động cho ứng cử viên mình ái mộ bằng cách hoặc đến từng nhà, từng nhà bỏ các tờ rơi vào thùng thư hoặc điện thoại đến từng người, từng người để thuyết phục họ bỏ phiếu cho phe mình. Đằng sau ứng cử viên nào cũng có cả hàng triệu người làm việc tự nguyện như vậy. Người ta hiểu một điều : Tự do không được cho không.

Nhiều nhà nghiên cứu cho yếu tố chính để duy trì nền dân chủ ở Mỹ không phải chỉ là cơ chế hay thiết chế mà, trước hết, chính là thái độ tích cực của quần chúng Mỹ trong các sinh hoạt chính trị như thế.

Trong và ngoài luật pháp

Hội nghị lần thứ 6 của Ban chấp hành Trung ương đảng Cộng sản Việt Nam đã kết thúc sau hơn hai tuần lễ họp kín đã kết thúc vào chiều ngày 15-10 với một sự thất bại thảm hại.

Ai cũng biết một trong những mục tiêu chính của hội nghị là bàn về việc kỷ luật "một đồng chí ủy viên Bộ chính trị" - Nguyễn Tấn Dũng, đương kim thủ tướng, người bị xem là tham nhũng và dung dưỡng việc tham nhũng cho thân nhân của mình đồng thời cũng là người chịu trách nhiệm chính về nạn tham nhũng và từ đó, những vụ vỡ nợ khổng lồ của nhiều tập đoàn kinh tế nhà nước do ông trực tiếp quản lý. Nghe nói đa số ủy viên trong Bộ chính trị đã đồng ý về hình thức kỷ luật đối với ông. Tuy nhiên, sau các cuộc bàn cãi bí mật kéo dài nhiều ngày, Trung ương đảng đã "quyết định không thi hành kỷ luật đối với tập thể Bộ Chính trị và một đồng chí trong Bộ Chính trị."

Sự thất bại của cuộc hội nghị có nhiều ý nghĩa.

Thứ nhất, như tiền sĩ Lê Đăng Doanh nhận định : "Bình thường thì Bộ Chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam là một cấp lãnh đạo rất có uy tín, và thường thì, nếu Bộ Chính trị đã có quyết định, thì Bộ Chính trị có đủ uy tín, lập luận, sức thuyết phục, để thuyết phục được Ban Chấp hành Trung ương, để thuyết phục thực hiện quyết định mà 100% thành viên Bộ Chính trị đã đồng ý. Việc Bộ Chính trị không thuyết phục được Ban Chấp hành Trung ương là điều khiến mọi người ngạc nhiên. Đây là điều mà tôi thấy hiện nay chưa giải thích được, và chưa biết được rằng hệ quả sẽ như thế nào ?".

Thứ hai, nó chứng tỏ Ban chấp hành Trung ương đảng không có sự thống nhất trong những vấn đề quan trọng và cấp bách nhất của đất nước. Quyết định không thi hành kỷ luật với cái kẻ mà tội trạng đã quá hiển nhiên có thể xem như một sự thỏa hiệp vụng về để kết thúc một màn tranh đấu không có người thắng kẻ bại trong nội bộ đảng cộng sản. Tuy nhiên, trong trường hợp này, người bại, hơn nữa,

bại một cách cay đắng, lại vẫn là dân chúng Việt Nam.

Thứ ba, nó chứng tỏ Ban chấp hành Trung ương đảng không thực sự quyết tâm trong việc bài trừ tham nhũng, trong việc thay đổi cơ cấu để điều hành kinh tế một cách hiệu quả hơn, và trong việc đáp ứng nguyện vọng của dân chúng vốn đã quá bất mãn trước những thất bại liên tục về kinh tế, những thất bại trở thành những gánh nặng đối với họ không những trong hiện tại mà còn cả trong tương lai với những số nợ khủng khiếp đến hàng mấy tỉ đô la do nạn tham nhũng và bắt lức gây ra.

Thứ tư, như blogger Thùy Linh nhận định trong bài Ma sát : "Hội nghị Trung ương lần thứ 6 vừa qua đã bỏ lỡ mất một vận hội thu phục nhân tâm của đông đảo người dân khi họ nhất loạt ngưỡng vọng về sự thay đổi tốt đẹp. Không một thể lực thù địch nào có thể xúi người dân thả thuốc độc xuống dòng sông mà họ đang dùng. Chính quyền mong muốn ổn định chính trị bao nhiêu thì người dân cũng mong muốn ổn định đời sống bấy nhiêu, nhưng không thể là cách 'ổn định' bằng bạo lực và áp chế".

Thứ năm, như là hệ quả của điểm trên, nó đưa ra một thông điệp : Đừng hy vọng là có bất cứ sự thay đổi quan trọng và cần thiết nào dưới chế độ này !

Tuy nhiên, ở đây, tôi chỉ xin tập trung vào ý nghĩa thứ sáu này. Nó chứng tỏ, một lần nữa, ở Việt Nam có hai hệ thống pháp luật khác hẳn nhau. Bình thường các vụ tham nhũng, dù nhỏ, của dân chúng hay cán bộ cấp thấp, đều được mang ra giải quyết trước tòa án. Với Bộ chính trị hoặc một số ủy viên trong Bộ chính trị, trong các vụ án tham nhũng làm thất thoát tài sản đất nước lên đến hàng tỉ đô la, được giải quyết trong các cuộc họp hay hội nghị đầy bí mật, giữa các "đồng chí" với nhau. Khi các "đồng chí" ấy thỏa hiệp với nhau, kẻ đáng lẽ có tội bỗng trở thành vô tội, hơn nữa, vẫn tiếp tục nắm giữ quyền hành để lại tiếp tục tham nhũng và phá hoại đất nước thêm nhiều năm nữa.

Hai hệ thống pháp luật ấy có thể tóm tắt như sau : Với dân chúng, người ta dùng tòa án và căn cứ vào luật pháp ; với cán bộ cao cấp, ở thành phần lãnh đạo, người ta sử dụng các cuộc họp nội bộ và không cần bất cứ một văn bản luật pháp nào cả. Ngay cả khi người ta thừa nhận sai lầm, những sai lầm gây tác hại nghiêm trọng đến kinh tế quốc gia và đời sống của cả hàng chục triệu người, người ta vẫn được tha bổng. Lý do : bảo vệ tình đoàn kết. Vậy thôi.

Nói cách khác, lãnh đạo nằm ngoài và trên luật pháp. Tội trạng của họ chỉ được xử lý trong nội bộ. Chứ không phải trước tòa án. Mà nội bộ của đảng Cộng sản thì lại... trọng "tình đoàn kết".

Lưng lưng ở giữa là các đảng viên và cán bộ trung cấp. Họ vừa chịu tác động của luật pháp lại vừa không. Phạm tội, có thể họ bị mang ra trước tòa án, nhưng khi xét xử thì họ lại nhận một bản án nhẹ hơn hẳn dân thường.

Chỉ xin nêu một vài ví dụ : Mới cách đây hơn một tháng, vào đầu tháng 9, nhà báo Hoàng Khương ở báo Tuổi Trẻ bị đề nghị phạt 6-7 năm tù (cuối cùng tòa quyết định 4 năm tù) vì tội đưa 15 triệu đồng (khoảng 750 đô la Mỹ) hối lộ cho cảnh sát giao thông để chuộc lại chiếc xe bị tịch thu. Trước đó, vào đầu năm 2012, trung tá công an Nguyễn Văn Ninh bị mang ra tòa vì tội đánh chết công dân Trịnh Xuân Tùng. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị mức án là 3-4 năm tù giam ; cuối cùng tòa án quyết định xử 4 năm tù.

Chỉ cần so sánh hai bản án ấy, chúng ta thấy ngay sự khác biệt giữa công an và nhà báo, đồng thời giữa cán bộ và nhân dân trước cái gọi là pháp trị ở Việt Nam.

Nguyễn Hưng Quốc

Một đồng chí

Tôi đọc thông báo bề bạc hội nghị trung ương 6 khóa 11 của đảng cộng sản thấy có câu : "Sau khi thảo luận, cân nhắc nhiều mặt, Ban Chấp hành Trung ương đã bỏ phiếu quyết định không kỷ luật Bộ Chính trị và một đồng chí trong Bộ Chính trị". Thế là thế nào ?

Người ta chỉ thông báo những gì mình làm hoặc có ý định làm chứ ai lại thông báo điều mình không làm ? Hay là ngoài việc không kỷ luật bộ chính trị và một đồng chí ban chấp hành trung ương đã làm tất cả những gì có thể tưởng tượng được trên cõi đời này ? Như đánh bài, uống rượu, ăn thịt chó, v.v.

Không thể được, 15 ngày tuy là thời gian khá dài nhưng không đủ. Chắc là có sai lầm ẩn giấu. Tôi bèn đọc diễn văn bề mạt của tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng và cũng thấy câu : *Bộ Chính trị đã thống nhất 100% đề nghị Ban Chấp hành Trung ương cho được nhận một hình thức kỷ luật và xem xét kỷ luật đối với một đồng chí ủy viên Bộ Chính trị. Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận rất kỹ, cân nhắc toàn diện các mặt ở thời điểm hiện nay và đi đến quyết định không thi hành kỷ luật đối với tập thể Bộ Chính trị và một đồng chí trong Bộ Chính trị*.

Như vậy là chuyện không kỷ luật một đồng chí có thực. Tôi bèn in cả hai tài liệu này và đem đi hỏi các vị uyên bác với cùng một câu hỏi : "một đồng chí là đồng chí nào ?".

Một linh mục :

- Bộ chính trị của đảng có 14 ủy viên, mỗi vị là một trạm thương khó cho dân tộc ta không khác 14 chặng đường thánh giá của chúa Giê-su khi Người chịu nạn để chuộc tội cho nhân loại. Kinh thánh không nói trạm nào đau khổ hơn cho chúa. Vậy ta cũng không thể nói vị nào độc hại nhất trong 14 vị ủy viên bộ chính trị. Họ đều là những tai họa lớn như nhau cho dân tộc ta.

Một hòa thượng :

- Đồ tể buồng đao cũng có thể thành bồ tát. Anh không nên thắc mắc ai có tội nặng hơn ai, ai đáng bị kỷ luật hơn ai. Vấn đề không phải là kỷ luật đồng chí này hay đồng chí khác mà là các vị đó có sám hối hay không. Xem ra thì các đồng chí này vẫn chưa sám hối, nghiệp chướng còn nặng lắm.

Một nhà hoạt động nhân quyền :

- Nói rằng đề nghị kỷ luật một đồng chí trong bộ chính trị có thể chỉ là một xảo thuật để đánh bóng bộ chính trị vì như thế có nghĩa là chỉ có một trong 14 thành viên bộ chính trị có tội, còn 13 người còn lại là vô tội. Trên thực tế tất cả đều là những người hung bạo chà đạp nhân quyền. Có vị nào trong bộ chính trị lên tiếng về những vụ án thô bạo, trong đó nhiều người bị xử hơn mười năm tù chỉ vì đòi hỏi dân chủ một cách ôn hòa đâu.

Một nhà dân chủ :

- Không làm gì còn có "đồng chí" trong Đảng Cộng Sản Việt Nam. Muốn là đồng chí thì phải theo đuổi cùng một lý tưởng, nhưng đảng cộng sản đâu còn lý tưởng nào. Chủ nghĩa Mác-Lênin đã chết, không những thế còn bị lên án là một tội ác, nó không thể lấy làm nền tảng cho một lý tưởng nào cả. Và lại, cũng chẳng còn ai trong đảng cộng sản biết gì về chủ nghĩa này cả. Đảng cộng sản ngày nay đã hiện nguyên hình là một đảng cướp. Họ hy vọng có thể giữ được sự gắn bó trong đảng nhờ ăn chia đồng đều, nhưng đó chỉ là một ảo tưởng. Đặc tính của quyền lợi bất chính là nó không thể phân chia một cách công bình. Nhất định phải có tranh giành quyền lợi và quyền lực giữa những tay đầu sỏ, và đảng cộng sản sẽ tan vỡ.

MỤC LỤC

1. Chính Đảng Cộng Sản Việt Nam phải nhận tội	Thông Luận
2. Họ đang đưa đất nước vào ngõ cụt và đêm đen	Nguyễn Gia Kiểng
5. Đất nước Việt Nam là của ai ?	Việt Hoàng
7. Ngày tàn của những chế độ	Nguyễn Gia Thường
8. Đôi lời thưa cùng chủ tịch	Đỗ Trung Quân
9. Đừng để vụ Lê Anh Hùng chìm vào quên lãng	Nam Sơn
11. Cựu vương Sihanouk không còn nữa	Nguyễn Văn Huy
13. Đảng sau xung đột quyền trên quần đảo Sensaku/Điều Ngự	Nguyễn Văn Huy
14. Trường hợp Mỹ và Việt Nam	Nguyễn Hưng Quốc
16. Một đồng chí	Đầy

Chúng ta cần giữ vững lòng tin vào sự sụp đổ tất yếu của chế độ và thắng lợi không thể đảo ngược được của dân chủ.

Vậy là câu hỏi vẫn chưa được trả lời một cách cụ thể. Tôi đành phải sưu tầm tài liệu và tin tức về các đồng chí trong bộ chính trị để tự tìm ra "một đồng chí" là ai.

Theo tin tức trên báo chí thì gần đây có vụ "thu hồi" đất đai ở Văn Giang, ngay gần Hà Nội, trong đó nông dân bị đánh dã man và bị đuổi khỏi đất đang sống. Hỏi ra thì đất được thu hồi để làm một khu giải trí do ngân hàng của con gái của một đồng chí tài trợ. Cô này còn làm giám đốc một quỹ đầu tư, chồng cô cũng là giám đốc một quỹ đầu tư. Có lẽ ít bạn trẻ hiểu thế nào là một quỹ đầu tư. Xin nói là nó ghê rợn lắm. So với nó thì một công ty vài ngàn nhân viên chỉ là cỏ rác. Một quỹ đầu tư hạng bét cũng phải vài tỷ đô la, có những quỹ đầu tư hàng trăm tỷ đô. Được làm giám đốc một quỹ đầu tư là điều mà ngay cả những thanh niên tốt nghiệp những trường kinh doanh danh tiếng nhất của Mỹ và Châu Âu cũng không dám mơ tưởng tới.

Vụ Văn Giang sau đó êm lù. Tiếp tục tò mò, tôi tìm được trên You Tube một video về một trong những biệt thự của một đồng chí. Ôi chao là nguy nga tráng lệ, tòa Nhà Trắng của tổng thống Mỹ mà tôi đã có dịp thăm viếng không thăm vào đâu.

Cậu con trai của một đồng chí cũng vô cùng xuất sắc ; cậu ấy du học ở Mỹ 5 năm, đậu tiến sĩ về xây dựng mà không cần biết tiếng Mỹ. Có tiền mua tiên cũng được hưởng hồ một cái bằng tiến sĩ của một trường đại học lèm bèm. Cậu ấy vừa được vào trung ương đảng và được bổ nhiệm thứ trưởng xây dựng.

Đó là chuyện trước hội nghị. Còn sau ngày hội nghị trung ương 6, trong khi hai đồng chí chủ tịch nước và tổng bí thư ráo riết đi thăm cử tri và đại biểu quốc hội chuẩn bị cho kỳ họp của quốc hội cuối tháng 10 này thì Một Đồng Chí vẫn bình chân như vại, liên tục tiếp thứ trưởng quốc phòng Lào, phó thủ tướng Campuchia, cựu thủ tướng Anh, đại sứ Pháp, đại sứ Đức, trưởng phái đoàn EU tại Việt Nam v.v. Toàn là những chuyện quốc tế, dù chức vụ của Một Đồng Chí là do quốc hội bầu ra.

Có lẽ sau hội nghị trung ương 6 vừa qua, Một Đồng Chí nghĩ rằng những chuyện Việt Nam không còn là chuyện của mình nữa.

Đầy